

Số: 39/GCN - UBCK

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2013

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
<b>ĐẾN</b>	Số: 31366
	Ngày 05 tháng 09 năm 2013

## GIẤY CHỨNG NHẬN

Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;

Xét hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận;

Xét đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý Phát hành Chứng khoán,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: BINH THUAN MINERAL INDUSTRY JOINT STOCK COMPANY;
- Tên viết tắt: BINH THUAN MINERAL;
- Trụ sở chính: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam;



- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có mã số doanh nghiệp 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 05 tháng 09 năm 2012;
- Vốn điều lệ: 154.425.590.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

**Điều 2.** Cổ phiếu Công ty cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được đăng ký chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng;
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 18.531.070 cổ phiếu (Mười tám triệu năm trăm ba mươi một nghìn không trăm bảy mươi cổ phiếu) cho cổ đông hiện hữu;
4. Tổng giá trị chào bán và phát hành tính theo mệnh giá: 185.310.700.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm tỷ ba trăm mười triệu bảy trăm nghìn đồng);
5. Thời gian phân phối: trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;

**Điều 3.** Công ty cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

**Điều 4.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam./.



CHỦ TỊCH

Vũ Bằng

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG  
CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN  
QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT  
HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu  
ngày 22/04/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 05/09/2012.

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 39 /GCN – UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán  
Nhà nước cấp ngày 5 tháng 9 năm 2013)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

**BAOVIET**  **Securities**  
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.**  
Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.  
Website: [www.khoangsanbinhthuan.com.vn](http://www.khoangsanbinhthuan.com.vn)

Điện thoại: 062. 3870 935

Fax: 062. 3871 935

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.**

08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3928 8888

Fax: (84-4) 3928 9888

**Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt .**

11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-8) 3821 8564

Fax: (84-8) 3821 8566

Website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin**

Họ tên: **Nguyễn Văn Dũng**

Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Điện thoại: 062. 3870 935

Fax: 062. 3871 935

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	<b>4</b>
1. Rủi ro về kinh tế :.....	4
2. Rủi ro pháp luật:.....	4
3. Rủi ro về đặc thù ngành:.....	4
4. Rủi ro về đợt phát hành:.....	5
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt phát hành.....	5
6. Rủi ro khác:.....	6
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	<b>7</b>
1. Tổ chức phát hành:.....	7
2. Tổ chức tư vấn:.....	7
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM:</b> .....	<b>8</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:</b> .....	<b>9</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	9
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển:.....	9
1.2. Giới thiệu về Công ty:.....	9
2. Cơ cấu tổ chức công ty:.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:.....	12
<b>SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP</b> .....	<b>15</b>
<b>KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN</b> .....	<b>15</b>
4. Danh sách, cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2013:.....	16
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan:.....	16
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	16
4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty trên mức vốn thực góp hiện tại:.....	17
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành:.....	17

5.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận : .....	17
5.2. Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: .....	17
<b>6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty .....</b>	<b>18</b>
<b>7. Hoạt động kinh doanh:.....</b>	<b>19</b>
1.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:.....	19
1.2. Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm: .....	21
1.3. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành:.....	22
1.4. Hoạt động Marketing:.....	23
1.5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền: .....	23
1.6. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết: .....	24
<b>8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và 6 tháng 2013:24</b>	
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011, 2012, 6 tháng 2013 : .....	24
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011, 2012:.....	26
<b>9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành: .....</b>	<b>27</b>
<b>10. Chính sách đối với người lao động:.....</b>	<b>30</b>
10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:.....	30
10.2. Chính sách đối với người lao động: .....	31
<b>11. Chính sách cổ tức:.....</b>	<b>32</b>
<b>12. Tình hình tài chính: .....</b>	<b>33</b>
12.1. Các chỉ tiêu cơ bản: .....	33
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: .....	35
<b>13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....</b>	<b>36</b>
13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị: .....	37
13.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:.....	42
13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc: .....	45
13.4. Kế toán trưởng:.....	48
<b>14. Tài sản:.....</b>	<b>48</b>
<b>15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2013:.....</b>	<b>49</b>
<b>16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:.....</b>	<b>49</b>
<b>17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức .....</b>	<b>50</b>
<b>18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: .....</b>	<b>50</b>

---

19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:.....	51
20. Giải trình về quyết định xử phạt hành chính năm 2011 .....	51
<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN .....</b>	<b>52</b>
1. Loại cổ phiếu: .....	52
2. Mệnh giá: .....	52
3. Số cổ phiếu chào bán: .....	52
4. Giá chào bán:.....	52
5. Đối tượng phát hành:.....	52
6. Quy định về hạn chế chuyển nhượng:.....	52
7. Phương thức phát hành:.....	52
8. Tổ chức tư vấn phát hành: .....	53
9. Thời gian phân phối cổ phiếu: .....	53
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:.....	55
11. Các loại thuế có liên quan đến cổ phiếu chào bán .....	55
12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu: .....	55
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>56</b>
1. Mục đích chào bán:.....	56
2. Phương án khả thi: .....	56
<b>VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>65</b>
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN: .....</b>	<b>66</b>
<b>IX. PHỤ LỤC: .....</b>	<b>67</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế :

Cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động trong ngành khai thác và chế biến khoáng sản, đặc biệt là khoáng sản phục vụ cho lĩnh vực xây dựng và công nghiệp, sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Năm 2012 tiếp tục là một khoảng thời gian đầy khó khăn đối với hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam. Tình hình kinh tế thế giới chưa khả quan với sự bất ổn từ cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, khủng hoảng kinh tế và các cuộc xung đột chính trị diễn ra tại một số quốc gia đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế trong nước khi Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2012 là 5,03%, thấp hơn nhiều so với mức kế hoạch 6% đã đặt ra và thấp hơn mức tăng 5,81% của năm 2011, chỉ số lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,81%, tuy nhiên nguy cơ tiềm ẩn đối với việc gia tăng lạm phát vẫn còn rất cao. Trong bối cảnh đó, hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận nói riêng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.

Những rủi ro từ nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam sẽ có những tác động không nhỏ đến kế hoạch thực hiện các dự án của KSA trong giai đoạn tới.

### 2. Rủi ro pháp luật:

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Bảo vệ Môi trường, các quy định về khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản ... Trên thực tế, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, việc thay đổi các quy định này cũng sẽ tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là các quy định, chính sách của Chính phủ trong việc khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

### 3. Rủi ro về đặc thù ngành:

Với đặc điểm là đơn vị khai thác và chế biến khoáng sản có nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu là quặng thô và nhiên liệu, Công ty phải gánh chịu rủi ro đặc thù về sự biến động thường xuyên của giá cả nguyên liệu trên thị trường. Theo đó, những bất ổn về giá cả sẽ

tạo ra sự thay đổi lớn trong chi phí sản xuất cũng như kế hoạch vốn lưu động của Công ty, gây khó khăn không nhỏ cho quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, vấn đề lãi suất tác động trực tiếp đến việc huy động vốn dẫn đến rủi ro kéo giãn tiến độ thực hiện các dự án cũng là một trở ngại đáng kể đối với Công ty trong hoạt động xuất nhập khẩu.

#### **4. Rủi ro về đợt phát hành:**

Đợt phát hành này không được bảo lãnh phát hành nên có thể sẽ xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, lượng cổ phần chưa phân phối hết sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định đối tượng và giá bán phù hợp, đảm bảo không thấp hơn mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/ cổ phiếu.

#### **5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu từ đợt phát hành**

Số lượng cổ phần của Công ty thời điểm hiện tại là 15.442.559 cổ phần, số lượng cổ phần của Công ty sau phát hành là 33.973.629 cổ phần, số lượng phát hành thêm là 18.531.070 cổ phần. Do số lượng cổ phần của Công ty tăng, nên ngay sau khi phát hành thu nhập trên một cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng. Giả sử đến ngày 30/09/2013 đợt phát hành sẽ kết thúc, Công ty sẽ thu được toàn bộ số tiền từ đợt phát hành trên.

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>NĂM 2013 (dự tính)</b>
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2013 (đồng)	42.176.000.000
2	Vốn chủ sở hữu trước thời điểm phát hành (30/06/2013) (đồng)	204.091.634.011
3	Số lượng cổ phần đầu năm 2013 (cổ phần) – Cổ phiếu quỹ	15.442.559
4	Số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu	18.531.070
5	Số lượng cổ phần sau khi phát hành (cổ phần) $\{=(4)+(5)\}$	33.973.629
6	Số lượng cổ phần bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm tháng 9/2013 (cổ phần) $\{=(3)\times 9+(5)\times 3\}/12\}$	20.075.327
7	Vốn chủ sở hữu năm 2013 sau thời điểm phát hành (đồng)	389.402.334.011
8	Thu nhập/cổ phần trước khi phát hành cho cổ đông hiện hữu (đồng/cp) $\{=(1)/(3)\}$	2.731
9	Thu nhập/cổ phần điều chỉnh (đồng/cổ phần) $\{=(1)/(6)\}$	2.101
10	Giá trị sổ sách 1 cổ phần trước khi phát hành cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư lớn (đồng/cp) $\{=(2)/(3)\}$	13.216
11	Giá trị sổ sách 1 cổ phần sau khi phát hành (đồng/cổ phần) $\{=(7)/(5)\}$	11.462

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Rủi ro pha loãng này sẽ được giảm đi khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành để đầu tư và triển khai dự án một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cần



trọng về vấn đề này.

#### **6. Rủi ro khác:**

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành:

<b>Ông Nguyễn Văn Dũng</b>	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
<b>Ông Nguyễn Quang Minh</b>	Chức vụ: Kế toán trưởng
<b>Ông Phùng Mạnh Thắng</b>	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn:

Đại diện theo pháp luật:

<b>Ông Nhữ Đình Hòa</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
<b>Ông Võ Hữu Tuấn</b>	Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tp.HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận cung cấp.

**III. CÁC KHÁI NIỆM:**

Công ty:	Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
BVSC:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
KSA:	Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban kiểm soát
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
TGD:	Tổng Giám đốc
P.TGD:	Phó Tổng Giám đốc
CTCP:	Công ty cổ phần
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
QLDN:	Quản lý doanh nghiệp
CPQL:	Chi phí quản lý
CPBH:	Chi phí bán hàng
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
TSCĐ:	Tài sản cố định
BCTC:	Báo cáo tài chính
GTGT:	Giá trị gia tăng

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

##### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

###### 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Công nghiệp và Khoáng sản Bình Thuận tiền thân là Công ty TNHH Thương mại – Xây dựng Bảo Thu, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4702002159 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 18/04/2006 với mức vốn điều lệ là 5.760.000.000 đồng.


Năm 2009 Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/11/2009 với số vốn điều lệ được đăng ký là 56.880.000.000 đồng.

Tiếp đó, Công ty chuyển đổi trụ sở chính từ Tỉnh Đồng Nai về Tỉnh Bình Thuận và đổi tên thành Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico – được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 lần đầu vào ngày 22/04/2010 với mức vốn điều lệ đăng ký là 86.668.000.000 đồng và thay đổi lần thứ 02 vào ngày 25/05/2010 với mức vốn điều lệ điều chỉnh lên thành 128.688.000.000 đồng.

Nhằm tạo điều kiện cho Công ty xây dựng riêng một thương hiệu mạnh, phục vụ định hướng phát triển lâu dài, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 đã thống nhất đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (KSA).

Hiện nay, KSA đang hoạt động chủ yếu trong một số lĩnh vực: Khai thác và chế biến khoáng sản Titan; San lấp mặt bằng; Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến; Mua bán kaolin, đất sét, kim loại, quặng kim loại; Nạo vét, khai thác luồng lạch; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác; Sàng, lọc, rửa cát... với mục tiêu phấn đấu trở thành một trong những Công ty hàng đầu Việt Nam và khu vực về khai thác và chế biến khoáng sản như cát, titan, ....

###### 1.2. Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Binh Thuan Mineral Industry Joint Stock Company.
- Tên viết tắt: KSA
- Logo: 
- Vốn điều lệ đăng ký: 154.425.590.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng).

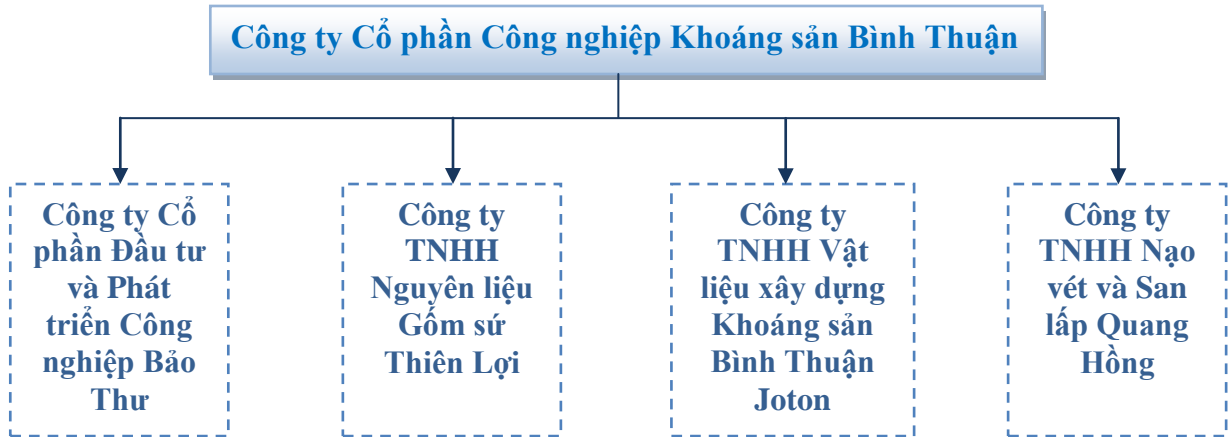
- Vốn điều lệ thực góp: 154.425.590.000 đồng (*Một trăm năm mươi bốn tỷ, bốn trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng*).
- Tương ứng với : 15.442.559 cổ phiếu phổ thông.
- Trụ sở chính: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận.
- CN TP. HCM: B2-03 Nam Thiên 2, Hà Huy Tập, P.Tân Phong, Q. 7, Tp.HCM
- Điện thoại: (84-08) 54123486
- Fax: (84-08) 54123648
- Website: [www.ksa.com.vn](http://www.ksa.com.vn)
- Email: [info@ksa.com.vn](mailto:info@ksa.com.vn)
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22/04/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 05/09/2012.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - Bán buôn kim loại và quặng kim loại
  - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Chi tiết: khai thác đất)
  - Bốc xếp hàng hóa;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Đại lý vận tải biển);
  - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước);
  - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
  - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng);
  - Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (Chi tiết: Gia công cơ khí);
  - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng);
  - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Bán buôn phân bón, hóa chất (trừ bán buôn thuốc bảo vệ thực vật));
  - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống);
  - Chuẩn bị mặt bằng (Chi tiết: San lấp mặt bằng);
  - Cho thuê xe có động cơ;
  - Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) (Chi tiết: Đầu tư tài chính);

- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (Chi tiết: Mua bán máy móc ngành nông ngư nghiệp);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị (thiết bị tàu thuyền); Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng xe cơ giới);
- Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch; Đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển; Nạo vét khai thông luồng lạch; Đầu tư, xây dựng, kinh doanh hạ tầng dân dụng và khu công nghiệp, cảng biển);
- Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm, hàng thủy hải sản);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Chi tiết: Mua bán hàng nông lâm);
- Đóng tàu và cấu kiện nổi (Chi tiết: Đóng tàu và sửa chữa tàu thuyền);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Trồng cây hằng năm khác (Chi tiết: Trồng cây hằng năm, lâu năm);
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Khai thác quặng kim loại không chứa sắt (Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: mua bán nguyên vật liệu gốm, sứ);
- Mua bán bột đá, bột kaolin, bột cát, bột đất sét đã qua chế biến, sàng lọc, rửa cát.
- (Không kinh doanh quán bar có sử dụng nhạc mạnh, karaoke và vũ trường).
- (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động theo đúng quy định của pháp luật)

## **2. Cơ cấu tổ chức công ty:**

Cơ cấu tổ chức Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó, mỗi Công ty con chuyên về một lĩnh vực sản xuất kinh doanh riêng, tạo điều kiện thuận lợi cho KSA triển khai hiệu quả các dự án kinh doanh của Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được khái quát theo sơ đồ dưới đây:



Tuy nhiên sắp tới Công ty có kế hoạch thoái vốn ở tất cả các công ty con để tập trung nguồn lực đầu tư vào ngành chế biến sâu sản phẩm Titan.

### **3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:**

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa X thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty chi tiết được thể hiện theo sơ đồ dưới đây, cụ thể:

#### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển công ty; thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.

- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, Phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### **Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Giám đốc Khối có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành các mảng hoạt động của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của từng Khối, báo cáo trực tiếp với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm



- trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
  - Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **Các phòng chức năng**

#### **Khối Hành chính Nhân sự**

Khối hành chính nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với Luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của CBNV, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

#### **Khối Tài chính – Kế toán**

Khối Tài chính – Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính của Ban Tổng Giám đốc.

#### **Khối Kế hoạch Đầu tư và Pháp chế**

- Tổ chức quản lý, cân đối và phân bổ nguồn tài chính cho các dự án và các Công ty thành viên. Theo dõi và đánh giá hiệu quả tài chính của từng hạng mục phân bổ vốn. Hoạch định chiến lược tài chính cho doanh nghiệp trong từng thời kỳ, duy trì khả năng thanh khoản, đảm bảo an toàn tài chính ở mức cao nhất cho hệ thống.

Đảm bảo các loại tài sản của doanh nghiệp được kiểm soát được sử dụng một cách hợp lý và sinh lợi.

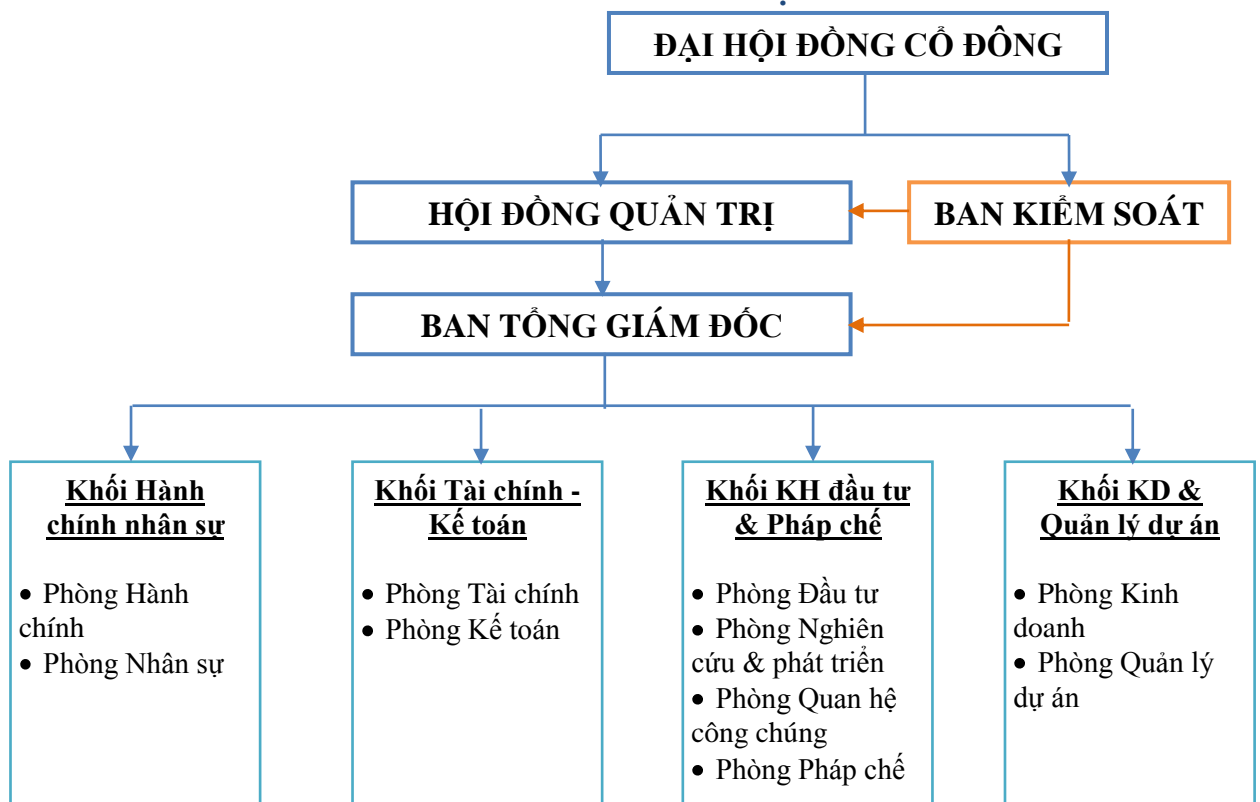
- Tổ chức xây dựng quy trình quản lý, sản xuất của toàn bộ Công ty mẹ và các Công ty thành viên theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp. Chịu trách nhiệm chuẩn hóa toàn bộ các hồ sơ pháp lý của Công ty như hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... Theo dõi và xử lý toàn bộ các vấn đề liên quan đến pháp lý của Công ty.

**Khối Kinh doanh và Quản lý dự án**

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho HĐQT cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.
- Tổ chức lập đề án, đánh giá hiệu quả và xây dựng lộ trình thực hiện các dự án trong hạng mục đầu tư của Công ty từ giai đoạn chuẩn bị cho đến khi dự án đi vào hoạt động.
- Quản lý và đánh giá hiệu quả thực tế của từng dự án khi đi vào hoạt động, báo cáo và tham mưu trực tiếp cho Ban Tổng Giám đốc phê duyệt theo từng giai đoạn triển khai.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP**

**KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**



**4. Danh sách, cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2013:**

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan:**

Stt	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Slec sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	025503663	65/20E Lý Long Tường, P.Tân Phong, Q.7, TPHCM	1.019.824	6,6 %
2	Nguyễn Thị Mai - Vợ ông Nguyễn Văn Dũng	025503661	65/20E Lý Long Tường, P.Tân Phong, Q.7, TPHCM	580.176	3,76%
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.600.000</b>	<b>10,36%</b>

*Nguồn: CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận*

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ**

Theo Giấy CNĐKKD số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22/04/2010, thay đổi lần thứ 07 ngày 05/09/2012, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND	Slec sở hữu ban đầu	Địa chỉ
1	Nguyễn Văn Dũng	271484667	3.019.824	Số 65/20E Lý Long Tường, P. Tân Phong, Q. 7, Tp. HCM
2	Nguyễn Thị Mai	271484668	580.176	Áp 1C, xã Phước Thái, H. Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
3	Phùng Mạnh Thắng	020375596	64.843	55 Phạm Viết Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, Tp. HCM
4	Vũ Tuấn Hưng	021569023	57.600	127/E 2 Lê Văn Thọ, P. 9, Q. Gò Vấp, Tp. HCM
5	Nguyễn Quang Thanh	183479786	87.120	Khu phố Tân Quý, P. Thạch Quý, Tp. Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
6	Ngô Đình Hoàng Đức	273371305	60.000	37 Võ Ngọc Chấn, Phường Long Hương, Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
7	Phan Quang Hồng	271439091	96.000	31/15 Khu phố 2, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai

*Nguồn: CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận*

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận đi vào hoạt động từ ngày 05/11/2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp. Theo quy định tại Điều 84, Khoản 5, Luật Doanh nghiệp 2005, thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập của Công ty Cổ

phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận là ngày 05/11/2012. Như vậy, đến thời điểm hiện nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.

**4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty trên mức vốn thực góp hiện tại:**

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông là tổ chức</b>	<b>46.220</b>	<b>0,30%</b>
1	Trong nước	45.024	0,29%
2	Nước ngoài	1.196	0,01%
<b>II</b>	<b>Cổ đông cá nhân</b>	<b>15.396.339</b>	<b>99,70%</b>
1	Trong nước	15.199.269	98,42%
2	Nước ngoài	197.070	1,28%
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>Tổng</b>		<b>15.442.559</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận*

**5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành:**

**5.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận :**

Không có

**5.2. Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

➤ **Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu**

- Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận
- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Khai thác và chế biến khoáng sản;
  - + Nạo vét và khai thông luồng lạch;
  - + Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, công trình thủy, xây dựng cảng biển;
  - + Đầu tư và kinh doanh hạ tầng KCN, kinh doanh bất động sản;
  - + Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa như: khoáng sản, nông sản, lâm sản, phân bón, hóa chất, thiết bị...;
  - + Ngoài ra công ty còn có các dịch vụ khác như: dịch vụ kho bãi, dịch vụ vận tải thủy bộ, dịch vụ đại lý vận tải biển.
- Giá trị vốn góp của KSA: 126.427.718.180 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của KSA: 84%

- **Công ty TNHH Nguyên liệu Gốm sứ Thiên Lợi**
  - Địa chỉ: Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
  - Ngành nghề kinh doanh:
    - + Sản xuất và kinh doanh nguyên liệu gốm sứ và xây dựng như: gạch, ngói, đất sét, cao lanh,...
    - + Khai thác và chế biến khoáng sản.
    - + Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, trang trí nội ngoại thất, san lấp mặt bằng.
    - + Kinh doanh thủ công mỹ nghệ, phân bón....
  - Giá trị vốn góp của KSA: 2.270.000.000 đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của KSA: 62%
- **Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Khoáng sản Bình Thuận Joton**
  - Địa chỉ: Tổ 6, Khu 12, Xã Long Đức, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
  - Ngành nghề kinh doanh:
    - + Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
    - + Sản xuất gạch ngói các loại, sản phẩm từ gốm sứ;
    - + Mua bán vật liệu xây dựng hóa chất.
  - Giá trị vốn góp của KSA: 7.402.000.000 đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của KSA: 88%
- **Công ty TNHH Nạo vét và san lấp Quang Hồng**
  - Địa chỉ: Khu phố 11, Phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận
  - Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
  - Ngành nghề kinh doanh:
    - + Xây dựng nhà các loại;
    - + Xây dựng công trình đường bộ, thủy lợi, công trình kỹ thuật dân dụng.
  - Giá trị vốn góp của KSA: 7.275.000.000 đồng
  - Tỷ lệ nắm giữ của KSA: 62%

## 6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Vốn điều lệ tại thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần của KSA là 46.880.000.000 đồng (05/11/2009). Từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, KSA đã trải qua 02 lần tăng vốn điều lệ:

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
25/05/2010	81.808.000.000	128.688.000.000	Phát hành riêng lẻ	UBCK VN
21/09/2011	25.737.590.000	154.425.590.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 20%	UBCK VN

*Nguồn: Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận*

## 7. Hoạt động kinh doanh:

### 1.1. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu:

Với ngành nghề kinh doanh đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hiện nay, Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận đang sản xuất và cung cấp những sản phẩm dịch vụ chủ yếu như sau:

#### ❖ Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản

Công ty cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận chuyên cung cấp và kinh doanh chế biến các sản phẩm khoáng sản phi kim như: cát cải tạo, cát xây dựng, cát silic, cát silic được xử lý (cát đúc, cát lọc nước), tập hợp, chế biến kaolin, tất cả các loại đất sét, khoáng chất, than đá... Công ty không chỉ tập trung đầu tư khai thác khoáng sản ở Việt Nam, mà còn ở các nước Đông Nam Á khác, với định hướng trở thành một công ty khai thác mỏ hàng đầu trong khu vực.

#### Hình ảnh một số sản phẩm từ khai thác và chế biến khoáng sản của KSA



**Xỉ titan**



**Gang**



**Cát xây dựng**



**Cát nhiễm mặn**



**Cát lọc nước**



**Cát trắng**

- Xi titan : Hàm lượng  $TiO_2$  từ 85 – 90%
- Cát trắng : Kích thước 0,1 – 1 mm, hàm lượng  $SiO_2 > 99,9\%$ ;
- Cát xây dựng : Kích thước 2 mm;
- Cát nhiễm mặn (cát san lấp): Kích thước 1,8 mm, hàm lượng  $Cl > 0,05\%$ ;
- Cát lọc nước : Kích thước 0,2 – 3 mm.

➤ **Cát trắng (cát thủy tinh):**

- Vị trí mỏ khai thác: Khu vực xã Tân Phước, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận theo giấy phép thăm dò khai thác số 2173/GP-BTNMT cấp ngày 10/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ngoài ra Công ty còn thu mua từ các nhà cung cấp lớn khác trong Tỉnh và các khu vực lân cận.
- Sản phẩm sau khai thác và chế biến: Cát trắng với kích thước hạt từ 0,1 – 1mm với hàm lượng  $SiO_2$  trên 99,9%.
- Thị trường tiêu thụ: Cung cấp làm nguyên liệu đầu vào cho ngành công nghiệp chế tạo thủy tinh, thủy tinh lỏng, kính công nghiệp trong và ngoài nước; dùng cho các thiết bị lọc nước tinh khiết với kích thước hạt siêu nhỏ.

➤ **Cát xây dựng và cát nhiễm mặn:**

- Vị trí mỏ khai thác: Xã Tân Hà, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận theo giấy phép khai thác số 597/GP-UBND ngày 08/03/2011 của UBND Tỉnh Bình Thuận. Với các dự án nạo vét Công ty đang thực hiện như tại dự án cảng Lagi, dự án nạo vét tại sông Dinh, sông Phan thuộc địa phận Tỉnh Bình Thuận, cát nhiễm mặn khai thác sẽ được dùng cho xuất khẩu.
- Thị trường tiêu thụ: Cát xây dựng dùng làm nguyên vật liệu trong xây dựng công trình các loại; cát nhiễm mặn dùng để san lấp, tạo lập quỹ đất trong nước cũng như xuất khẩu sang những nước trong khu vực như Singapore, Trung Quốc,...

➤ **Titan và Gang :**

- Nguồn khai thác: Hiện nay Công ty đang tiến hành đầu tư 2 nhà máy chế biến xi Titan nằm trong Cụm Công Nghiệp Thắng Hải, Tỉnh Bình Thuận.
- Sản phẩm sau chế biến: Xi Titan Hàm lượng  $TiO_2$  từ 85 – 90% và gang.
- Thị trường tiêu thụ: nội địa và xuất khẩu.

Điểm sáng trong năm 2013 của lĩnh vực kinh doanh này đó là hoạt động xuất khẩu cát nhiễm mặn sang các thị trường nước ngoài đã được Chính phủ cho phép hoạt động trở lại. Và đây sẽ là mảng kinh doanh chủ lực trong năm 2013, hứa hẹn mang lại kết quả lợi nhuận khả quan cho công ty.

❖ **Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển**

- Cho thuê bãi chứa nông sản, hàng hóa, nguyên vật liệu, phân bón, gạch ...

- Xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng cụm công nghiệp sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xà lan và container.
- **Các công trình đang triển khai:** Cụm Công nghiệp Chế biến Khoáng sản Thăng Hải tại Xã Thăng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận; Kho nông sản Phước Bình tại Xã Phước Bình, Long Thành, Đồng Nai.
- **Các công trình sẽ triển khai:** Khu chuyển tải Lagi - tại bãi bồi ven biển thuộc bờ kè tả ngạn Sông Dinh, Thị xã Lagi, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận; Cụm công nghiệp tàu thủy Ba Đăng tại Xã Tân Hải, Thị xã Lagi, Tỉnh Bình Thuận.

❖ **San lấp mặt bằng và phát triển quỹ đất ven biển**

Công ty cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận chuyên về dịch vụ san lấp giải phóng mặt bằng. Giải phóng bàn giao mặt bằng xây dựng công trình dân dụng, công cộng. Với đội ngũ nhân viên nhiệt tình, giàu kinh nghiệm cộng với các thiết bị máy móc chuyên dụng chuyên nghiệp, hiện đại. KSA luôn luôn đặt tiêu chí chất lượng và hoàn thành bàn giao công trình đúng thời gian cho khách hàng là tiêu chí hàng đầu.

Tạo lập quỹ đất từ hoạt động nạo vét, khai thông luồng lạch; san lấp mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng.

- **Công trình đang triển khai:** Nạo vét luồng lạch sông Dinh thuộc phường Bình Tân, Thị xã Lagi, Bình Thuận; nạo vét luồng lạch sông Phan và cửa sông Ba Đăng tại xã Tân Hải, Thị xã Lagi, Bình Thuận.

❖ **Kinh doanh vật liệu xây dựng**

- **Nguồn khai thác:** Hiện tại Công ty đang thực hiện thu mua thương mại với các nhà cung cấp có chủ quyền mỏ khai thác đất sét các loại. Hiện nay Công ty đang tiến hành thăm dò, tiến tới xin cấp phép tự khai thác các mỏ đất sét có trữ lượng lớn, đã nằm trong quy hoạch của Bộ TNMT tại Tỉnh Đồng Nai hoặc Bình Thuận.
- **Sản phẩm sau chế biến:** đất sét trắng dạng cục, độ ẩm 6% với hàm lượng Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> khoảng 19%.
- **Thị trường tiêu thụ:** Làm nguyên liệu cho ngành sản xuất vật liệu xây dựng như sản xuất gạch Tuynel, gạch không nung, gốm sứ.

**1.2. Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:**

a. Doanh thu từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

*Đơn vị tính : nghìn đồng*

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng - 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cát	35.149.217	71,33%	20.734.740	47,66%	0	0%
Khoai mỳ, sắn lát	8.043.808	16,32%	11.924.734	27,41%	0	0%
Nguyên liệu gạch	1.642.784	3,33%	3.768.074	8,66%	229.396	1,05%
Gạch men	0	0,00%	268.231	0,62%	1.263.643	5,78%



Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng - 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bất động sản	0	0,00%	3.000.000	6,90%	0	0%
Nạo vét, san lấp cát	361.309	0,73%	3.813.720	8,77%	0	0%
Thi công xây dựng	0	0,00%	0	0,00%	20.300.000	92,84%
Khác	4.080.000	8,28%	-	0,00%	73.458	0,33%
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>49.277.118</b>	<b>100%</b>	<b>43.509.499</b>	<b>100%</b>	<b>21.866.497</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013*

b. Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

Khoản mục	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng - 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cát	22.605.091	93,38%	17.108.955	69,22%	0	0%
Khoai mì, sắn lát	402.140	1,66%	5.975.849	24,18%	0	0%
Nguyên liệu gạch	532.832	2,20%	1.166.483	4,72%	19.181	0,12%
Gạch men	0	0,00%	27.088	0,11%	56.506	0,36%
Bất động sản	0	0,00%	-744.000	-3,01%	0	0%
Nạo vét, san lấp cát	128.355	0,53%	1.181.557	4,78%	0	0%
Thi công xây dựng	0	0,00%	0	0,00%	15.813.273	99,42%
Khác	540.463	2,23%	0	0,00%	16.727	0,10%
<b>Tổng lợi nhuận gộp</b>	<b>24.208.881</b>	<b>100%</b>	<b>24.715.932</b>	<b>100%</b>	<b>15.905.687</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013*

Dự kiến sau khi tái cơ cấu lại hoạt động kinh doanh của Công ty theo hướng tập trung vào lĩnh vực chế biến sâu và kinh doanh sản phẩm Titan, nguồn thu của Công ty sẽ đến phần lớn từ hoạt động này. Tuy nhiên, trong giai đoạn trước mắt, khi nhà máy Titan đang được triển khai xây dựng thì nguồn thu và lợi nhuận của Công ty sẽ chủ yếu đến từ xuất khẩu cát và nạo vét, san lấp cát.

**1.3. Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành:**

**❖ Dự án Cụm Công nghiệp Chế biến Khoáng sản Thắng Hải**

- Địa điểm: Xã Thắng Hải – Huyện Hàm Tân – Tỉnh Bình Thuận
- Diện tích đất: 50 ha
- Mục đích sử dụng đất: đất khu công nghiệp
- Đã có Giấy chứng nhận đầu tư số 48121000431 ngày 14/09/2009 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp.

- Đã có Quyết định cho thuê đất số 353/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp.
- Đang triển khai xây dựng hạ tầng được 30%.
- ❖ **Dự án Nhà máy Chế biến Xi Titan Bình Thuận**
  - Địa điểm: Cụm công nghiệp Thắng Hải - Xã Thắng Hải – Huyện Hàm Tân – Tỉnh Bình Thuận
  - Diện tích đất: 10 ha
  - Công suất 30.000 tấn/năm
  - Dự kiến tháng 3/2013 khởi công xây dựng
- ❖ **Dự án Khu chuyển tải Lagi – Đầu tư giai đoạn 2 (Hoàn thiện)**
  - Đã có Giấy chứng nhận đầu tư số 48121000220 ngày 18/07/2008 do UBND tỉnh Bình Thuận cấp.
  - Đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
  - Đang triển khai xây dựng, dự kiến tháng 6/2013 đi vào hoạt động.
- ❖ **Nhà máy chế biến cát**
  - Đang triển khai xây dựng, dự kiến tháng 7/2013 đi vào hoạt động.

#### **1.4. Hoạt động Marketing:**

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm, KSA cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm và phân phối sản phẩm, dịch vụ một cách tốt nhất cho khách hàng. Bên cạnh kênh bán hàng qua đại lý và qua đơn vị chi nhánh, kênh phân phối sản phẩm chủ yếu hiện nay của Công ty là bán hàng trực tiếp cho khách hàng với các đơn hàng lớn, trong đó, Phòng Kinh doanh của Công ty chịu trách nhiệm chính trong việc quản lý các kênh phân phối.

Với phương châm “Mỗi phòng ban, mỗi một cán bộ đều phải có ý thức giữ gìn, nâng cao vị thế và thương hiệu sản phẩm, hình ảnh của Công ty”, trong thời gian qua, KSA đã thực hiện rất tốt hoạt động Marketing, phù hợp với chiến lược của Công ty cũng như nhu cầu thị trường. Đến nay, sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có thương hiệu không chỉ trên địa bàn Tỉnh Bình Thuận, Đồng Nai mà còn được biết đến trên địa bàn cả nước cũng như các nước trong khu vực như Singapore, Trung Quốc, Hàn Quốc,....

#### **1.5. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:**

Biểu tượng Logo của Công ty được thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho tất cả các sản phẩm và dịch vụ của Công ty.



**1.6. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết:**

STT	Số hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Nội dung	Đối tác	Giá trị
1	Nguyên liệu thân gạch	Tháng 10/2012	Từ 01/10/2012	Cung cấp nguyên liệu thân gạch	Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức	Tùy theo nhu cầu
2	DL45-2012	Tháng 10/2012	Từ 29/10/2012	Nhà phân phối gạch men	Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức	Tùy theo nhu cầu
3	SDP-SUB-FDW-001	24/08/2012	Từ 01/09/2012	Nạo vét cát	SAMSUNG C&T CORPORATION	411,000 USD
4	01/2013/D PG-AJ	9/3/2013	Từ 16/3/2013	Thi công các công trình thủy công và san lấp mặt bằng	Liên danh Đại Phú Gia - Anjeong	130,5 tỷ đồng.

Nguồn: CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

**8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và 6 tháng 2013:**

**8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011, 2012, 6 tháng 2013 :**

Chỉ tiêu	Năm 2011 (hợp nhất)	Năm 2012 (hợp nhất)	Đơn vị tính: triệu đồng	
			% tăng, giảm 2012/2011	6 tháng – 2013 (hợp nhất)
Tổng tài sản	359.915	351.681	-2,29%	373.359
Doanh thu thuần	49.277	43.509	-11,70%	21.866
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.521	14.737	17,70%	9.931
Lợi nhuận khác	-647	2.070	-419,97%	-70
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	11.874	16.806	41,54%	9.861
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	8.729	12.517	43,40%	7.396
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	8.463	11.412	34,85%	7.306
Cổ tức tiền mặt (đồng/cổ phiếu)	1.000			

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng - 2013	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	25.068	50,87%	18.794	43,19%	5.961	27,26%
2	Chi phí bán hàng	2.358	4,79%	1.849	4,25%	882	4,04%
3	Chi phí QLDN	8.960	18,18%	6.377	14,66%	3.179	14,54%
4	Chi phí tài chính	1.483	3,01%	2.916	6,70%	1.914	8,75%
<b>Cộng</b>		<b>37.869</b>	<b>76,85%</b>	<b>29.937</b>	<b>68,80%</b>	<b>11.936</b>	<b>54,59%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013

Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2011 giảm lần lượt 48,61% và 86,53% so với năm 2010 do hoạt động kinh doanh cát san lấp sang thị trường nước ngoài hiện đang tạm ngưng lại theo quy định của Nhà nước. Trong năm 2010, Công ty có thể mạnh về khai thác cát nhiễm mặn để san lấp các công trình và tự san lấp, lấn biển tạo lập các quỹ đất ven biển. Hoạt động nạo vét và khai thác cát dùng để san lấp của Công ty gặp nhiều khó khăn trong năm 2011 khi các dự án lớn đều hoãn khởi công hoặc chỉ triển khai cầm chừng. Hoạt động san lấp, lấn biển để tạo lập quỹ đất ven biển cũng bị đình trệ vì quỹ đất tạo ra không tiêu thụ được. Khách hàng chính của Công ty là các công ty bất động sản cũng đang gặp rất nhiều khó khăn.

Trong năm 2012 mặc dù doanh thu thuần giảm nhẹ 11,7%, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế năm 2012 đã có mức tăng đáng kể 43,4% nguyên nhân là do Công ty đã nỗ lực tiết giảm các chi phí, đặc biệt là chi phí giá vốn. Tỷ trọng chi phí giá vốn trên doanh thu giảm từ 50,87% trong năm 2011 xuống chỉ còn 43,19% trong năm 2012. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cũng được Công ty cân đối tiết giảm cho phù hợp với tình hình khó khăn trước mắt. Thêm vào đó, trong năm 2012, 2 hoạt động chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất là xuất khẩu cát (chiếm 47,7% doanh thu thuần) và khoai mì, sắn lát (chiếm 27,41% doanh thu thuần) của Công ty gặp nhiều thuận lợi, biên lợi nhuận gộp từ 2 hoạt động này tăng cao đáng kể so với năm 2011, điều đó cũng góp phần làm cho các chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty trong năm 2012 tăng lên.

Trong bối cảnh kinh tế không có nhiều thuận lợi như hiện tại, Công ty đã có những bước đi đúng đắn, giữ cho hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn hiệu quả và đảm bảo khả năng sinh lời cho cổ đông. Hiện tại Công ty vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu, chuyển dần hoạt động kinh doanh tập trung vào lĩnh vực hoạt động mũi nhọn là chế biến sâu và xuất khẩu titan. Dự kiến đây sẽ là giá trị cốt lõi tạo ra nguồn doanh thu, lợi nhuận dồi dào và ổn định cho Công ty trong tương lai.

## 8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2011, 2012:

### ➤ Những nhân tố thuận lợi

- Chính sách của Nhà nước: Khoáng sản và xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cảng biển, hạ tầng khu du lịch, dịch vụ hậu cần cảng biển và các dịch vụ phụ trợ đi kèm là những ngành được Nhà nước dành cho những chính sách ưu đãi về hoạt động khai thác, về thuế ... đặc biệt khuyến khích những doanh nghiệp có kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả, đảm bảo an toàn môi trường sinh thái, mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Nguồn lực sản xuất: Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty vẫn đang rất dồi dào, với các mỏ khai thác có trữ lượng lớn, và quỹ đất ngày càng mở rộng do kết hợp với hoạt động nạo vét luồng lạch tại những vị trí đắc địa trên địa bàn Tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực để có thể khai thác được tối đa nguồn tài nguyên và lợi thế sẵn có.
- Nguồn lực con người: Với đội ngũ CBNV tận tâm, trình độ chuyên môn và tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có uy tín và kinh nghiệm lâu năm trong các lĩnh vực liên quan, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

### ➤ Những nhân tố khó khăn

- Sự bất ổn định của các thể chế kinh tế lớn trên thế giới: Cuộc khủng hoảng nợ công của một số nước Châu Âu thời gian vừa qua cũng gây nên những bất ổn nhất định đối với kinh tế toàn cầu, qua đó trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới các nước nhập khẩu sản phẩm của Công ty như Singapore, Hàn Quốc, ...
- Tình hình khó khăn của nền Kinh tế Việt Nam: Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam phải đối đầu với những khó khăn về lạm phát, lãi suất, tỷ giá... gây tác động không nhỏ đến hoạt động của các Doanh nghiệp trong nước, kể cả KSA.

Bên cạnh đó, do khách hàng chính của KSA là các Công ty Bất động sản, hiện đang lâm vào tình trạng bất ổn do ảnh hưởng của tình hình thị trường, nhiều hoạt động kinh doanh của Công ty cũng bị đình trệ theo do sản phẩm tạo ra không tiêu thụ được vì nhiều dự án lớn đều hoãn khởi công hoặc chỉ triển khai cầm chừng.

- Chính sách cấm xuất khẩu cát nhiễm mặn từ cuối năm 2010 đã tác động mạnh đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, khiến cho doanh thu trong năm 2011, 2012 sụt giảm mạnh so với năm 2010.

- Thị trường chứng khoán không thuận lợi: Đây là một trong các nguyên nhân chính dẫn đến kế hoạch phát hành cổ phiếu để huy động vốn, tài trợ cho các dự án không thực hiện được, vì vậy đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện các dự án này so với kế hoạch.
- Rủi ro trong quản trị dự án: Với những dự án có giá trị đầu tư lớn như dự án xây dựng nhà máy Titan, dự án xây dựng cụm cảng, khu công nghiệp, ... đòi hỏi Công ty phải nhanh chóng củng cố và phát triển hơn nữa các bộ phận chuyên môn có trình độ cao, kỹ năng quản lý chuyên nghiệp, đạt đến trình độ khu vực và quốc tế để có thể đáp ứng những yêu cầu quản trị của các dự án này. Đây là một thách thức không nhỏ đối với Công ty, đồng thời cũng là cơ hội để CBNV của Công ty vượt qua thử thách ban đầu, cùng nỗ lực xây dựng Công ty nhanh chóng trở thành một tổ chức sản xuất và kinh doanh lớn có uy tín cao trong nước và quốc tế trong thời gian tới.
- Giá vật liệu đầu vào liên tục tăng gây khó khăn cho công tác khai thác và chế biến.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty còn nhỏ nên bị hạn chế trong việc tiếp cận và đầu tư vào các dự án có quy mô vốn lớn.
- Sự cạnh tranh diễn ra quyết liệt giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành nghề, đặc biệt giữa các doanh nghiệp trong cùng địa phương.

## **9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:**

### **9.1. Vị thế của Công ty trong ngành:**

Với những chính sách ưu đãi của Tỉnh Bình Thuận trong thời gian vừa qua nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản như: cát trắng, titan, ... Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận đang có những lợi thế đáng kể so với các doanh nghiệp trong cùng ngành nghề trên địa bàn Tỉnh. Mặc dù vẫn là một doanh nghiệp trẻ nếu so sánh với những doanh nghiệp có truyền thống lâu năm về khai thác khoáng sản, bất động sản, du lịch tại Tỉnh Bình Thuận, KSA đã dần chứng tỏ được vị thế của mình bằng việc không ngừng phát triển cả về quy mô vốn và năng lực sản xuất, kinh doanh trong những năm gần đây. Thêm vào đó, với chiến lược đón đầu, lấy nhân tố con người làm trọng tâm phát triển, Công ty đã xây dựng được một bộ máy quản trị hết sức chuyên nghiệp và hiệu quả, đi kèm với công nghệ khai thác, sản xuất tiên tiến, từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kêu gọi vốn đầu tư cho các dự án lớn của Công ty.

Với những thành tích tốt trong quá trình hoạt động, Công ty luôn được UBND, các ban ngành có liên quan của Tỉnh Bình Thuận tạo điều kiện tối đa cho việc cấp phép khai thác các mỏ, khu vực có giá trị kinh tế cao như cát trắng, cát san lấp, cát xây dựng, ... xây dựng nhà máy chế biến tinh và sâu sa khoáng Titan, cụm công nghiệp, cảng biển, ... đây là một lợi thế đặc biệt quan trọng của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

## 9.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Dựa trên những lợi thế sẵn có, trong giai đoạn tới, bên cạnh hoạt động khai thác, kinh doanh các khoáng sản phi kim loại tạo nguồn thu ổn định cho công ty như xuất khẩu cát nhiễm mận, chế biến cát thủy tinh, kaolin, đất sét..., Công ty định hướng ngành kinh doanh chiến lược sẽ là chế biến, kinh doanh và xuất khẩu titan.

### ➤ Khoáng sản Titan

Ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản là một ngành mới và non trẻ tại Việt Nam. Đặc biệt, lĩnh vực khai thác và chế biến quặng Titan mới được phát triển mạnh trong những năm gần đây khi Chính phủ nước ta khám phá ra nguồn tài nguyên Titan của đất nước vô cùng dồi dào. Trữ lượng khoáng sản Titan của Việt Nam chiếm đến 17% tổng trữ lượng Titan thế giới. Đứng thứ 2 thế giới tính đến thời điểm năm 2011. Trong đó, theo dữ liệu tại dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển quặng Titan đến năm 2020, xét tới 2030, tỉnh Bình Thuận có trữ lượng Titan lớn nhất đạt gần 600 triệu tấn, chiếm 91% trữ lượng Titan cả nước.

Cùng với sự tiến bộ của công nghệ, khoa học kỹ thuật hiện đại ngày nay, các ngành công nghiệp đang phát triển mạnh mẽ tạo ra nhu cầu lớn về khoáng chất công nghiệp – đặc biệt là những sản phẩm từ quặng Titan như bột zircon siêu mịn, bột màu pigment, titan kim loại ... đang có tốc độ tăng trưởng rõ rệt. Trong vài năm gần đây nhu cầu về bột zircon siêu mịn và bột màu TiO<sub>2</sub> pigment tăng trung bình 15%/năm. Hiện nay nguồn nguyên liệu này đang phải nhập khẩu từ nước ngoài với giá trị mỗi năm lên đến 40 triệu USD. Titan kim loại với những tính năng ưu việt như cứng ngang với thép, khối lượng thấp, độ bền hóa học cao ... đang trở thành nguyên liệu thiết yếu cho công nghiệp quốc phòng, hàng không, vũ trụ. Các sản phẩm chế biến sâu từ quặng titan có giá trị tối thiểu gấp 3 lần so với giá quặng ilmenite thô. Chính vì thế tài nguyên khoáng sản Titan là một trong những tiềm năng lợi thế rất lớn của nước ta.

Định hướng cho ngành Titan Việt Nam trong việc khai thác và chế biến sâu Titan đến năm 2025, đã được Chính phủ đã xác định rõ: nghiêm cấm xuất thô quặng Titan, khuyến khích chế biến sâu các sản phẩm từ quặng Titan để phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Theo quy định tại chỉ thị 02/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ từ 01/07/2012, các sản phẩm titan xuất khẩu phải là sản phẩm Titan chế biến sâu; theo thông tư 41/2012/TT- BCT của Bộ công thương sản phẩm titan chế biến sâu được phép xuất khẩu tối thiểu phải là Ilmenite hoàn nguyên (TiO<sub>2</sub> ≥ 56%). Đây là cơ sở và tiềm năng rất lớn cho các doanh nghiệp đi đầu về việc triển khai các dự án chế biến sâu Titan như chế biến Xi Titan, bột Ziron siêu mịn, bột màu TiO<sub>2</sub> pigment... như KSA.

Xét về mặt giá trị của các sản phẩm chế biến sâu Titan, khi doanh nghiệp sản xuất được Zircon siêu mịn (từ zircon 65%) giá trị sản phẩm tăng 1,6 lần; sản xuất được Xi

Titan hoặc Rutile nhân tạo thì giá trị sản phẩm tăng khoảng 3,7 lần; sản xuất được TiO<sub>2</sub> Pigment thì giá trị sản phẩm tăng hơn 10 lần; sản xuất được Titan kim loại thì giá trị sản phẩm tăng được đến 80 lần.

➤ **Khoáng sản cát trắng**

Bên cạnh lĩnh vực hoạt động chủ đạo là chế biến và kinh doanh sản phẩm titan, Công ty vẫn tiếp tục duy trì hoạt động khai thác, xuất khẩu khoáng sản phi kim loại, hiện vẫn đang mang về nguồn thu ổn định cho Công ty.

Theo các nghiên cứu chính thức, cát trắng có rất nhiều dọc bờ biển Việt Nam, và đây là hoá chất quan trọng trong công nghiệp sản xuất kính cũng như là thành phần nguyên liệu quan trọng rất nhiều ngành công nghiệp như làm nguyên liệu sản xuất bột giặt, sản xuất kim loại màu, làm sạch các sản phẩm dầu mỏ, dùng trong công nghiệp dệt, sản xuất bông tơ nhân tạo...

Những vùng cát trắng nằm dọc bờ biển Việt Nam mang lại nguồn nguyên liệu cát vừa nhiều vừa tốt trữ lượng hàng trăm triệu tấn. Bên cạnh dồi dào về trữ lượng, cát trắng Việt Nam còn đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật cả về thành phần hóa học và thành phần hạt, so với các nước trên thế giới, cát của Việt Nam nguyên khai đã tốt tương đương như cát tuyển lựa của nhiều nước.

Với giá thành xuất khẩu thô là khoảng 15 USD/tấn, tuy vẫn là rất rẻ vì Việt Nam vẫn chưa có ngành công nghiệp phụ trợ để sản xuất thủy tinh như ngành công nghiệp soda, ... tuy nhiên vẫn là rất cao nếu so với giá thành của cát san lấp (cát nhiễm mặn) khoảng 5,5 USD/tấn hay cát xây dựng với giá thành là 7 USD/tấn. So với Trung Quốc chủ yếu cát mỏ trong lục địa, cát qua đập nghiền, rồi gia công bằng nhiều phương pháp mới có được cát trắng tinh khiết thì cát trắng Việt Nam có chất lượng tốt hơn rất nhiều, do vậy tăng sức cạnh tranh đáng kể cho cát Việt Nam khi xuất khẩu.

Bên cạnh đó, trong tương lai, nếu nguồn cát tốt của Việt Nam được sử dụng để phát triển công nghiệp soda, thì triển vọng của ngành khai thác cát trắng càng thuận lợi và có nhiều cơ hội mới.

**9.3. *Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới:***

Ngành Công nghiệp khai khoáng cát trắng, chế biến sâu titan là những ngành được Nhà nước dành cho nhiều chính sách ưu tiên phát triển, và nó cũng đáp ứng nhu cầu rất cao không chỉ trong nước mà còn trên thế giới. Chính phủ định hướng phát triển Bình Thuận – nơi có trữ lượng titan dồi dào nhất nước – sẽ trở thành trung tâm của ngành công nghiệp Titan. Các dự án chế biến sâu Titan gây ra nhiều tác động đến môi trường xung quanh do đó chỉ có thể được thực hiện các dự án về chế biến sâu Titan trong các khu công nghiệp chuyên biệt đã được quy hoạch. KSA lại đang sở hữu khu công nghiệp



Thắng Hải, là khu công nghiệp đầu tiên và duy nhất hiện nay ở Bình Thuận chuyên về sản xuất các sản phẩm Titan.

Khu công nghiệp nằm ở địa phương được nhiều ưu đãi từ chính sách (như ưu đãi về đầu tư, thuế nhập khẩu vật liệu, máy móc thiết bị...), đồng thời khoảng cách địa lý từ các mỏ có trữ lượng lớn đến khu công nghiệp đều không xa nên rất thuận tiện cho việc đầu tư nhà máy chế biến.

Trong tương lai khi các nhà máy hoạt động ổn định tạo ra nguồn tài chính vững mạnh cho Công ty, khi đó Công ty có thể xem xét tiến hành mua lại các mỏ nguyên liệu trong vùng để hạ thấp giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Với chiến lược phát triển tập trung vào khai thác và chế biến sâu khoáng sản từ cát trắng, sa khoáng Titan, Công ty đang đứng trước những cơ hội to lớn để vươn lên trở thành một trong những Công ty dẫn đầu ngành công nghiệp Titan trong nước cũng như trong khu vực. Tuy nhiên, thử thách và khó khăn là không nhỏ, để có thể đạt được mục tiêu chiến lược, Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới như:

- Lập quy hoạch phát triển bền vững cho các mỏ hiện Công ty đang khai thác hoặc đã được cấp phép và sẽ tiến hành khai thác trong thời gian tới. Xem xét tính đồng bộ và toàn diện từ giai đoạn khảo sát, thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng có tính đến yếu tố bảo vệ môi trường sinh thái.
- Triển khai các dự án Nhà máy chế biến xỉ Titan phục vụ cho việc khai thác và chế biến sâu quặng Ilmenite, phù hợp định hướng phát triển của Nhà nước và hạn chế hoạt động xuất khẩu thô Titan gây lãng phí nguồn tài nguyên quốc gia.
- Tiến hành nhập khẩu và nghiên cứu những công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại nhằm đáp ứng những yêu cầu cao và phức tạp của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp ra thị trường.
- Xây dựng quy hoạch công tác quản lý để góp phần khai thác chế biến hợp lý và sử dụng tổng hợp, tiết kiệm nguồn tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên đất, góp phần mang lại lợi ích lớn nhất cho Công ty.

## 10. Chính sách đối với người lao động:

### 10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2013 là **26 người**, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

TIÊU CHÍ	SỐ CB.CNV	TỶ TRỌNG
<b>I. Phân theo trình độ</b>		
Đại học, trên đại học	19	73%
Cao đẳng	01	5%
Trung học chuyên nghiệp	03	11%

Trình độ khác	03	11%
<b>Tổng cộng</b>	<b>26</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Số liệu của KSA cung cấp*

## 10.2. Chính sách đối với người lao động:

### ➤ Chính sách đào tạo

KSA rất chú trọng đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với cán bộ nhân viên. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- **Đối với lao động trực tiếp:** Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của lao động hiện có. Ngoài ra, người lao động trong Công ty cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- **Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ:** Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp yêu cầu công việc, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về chế độ, chính sách của Nhà nước...

### ➤ Chính sách lương

Công ty trả lương cho người lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của mỗi nhân viên. Bên cạnh đó, trường hợp người lao động làm thêm giờ, Công ty cũng thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

Thu nhập bình quân của CBNV năm 2011 là 4.000.000 đồng/người/tháng. Năm 2012 lương bình quân 7.800.000 đồng/người/tháng.

### ➤ Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích và động viên cán bộ nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, hàng Quý, hàng năm KSA đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu cũng như khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty, gia tăng hiệu quả công việc.

Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về mặt kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí.

Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, hoặc khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Công ty.

➤ **Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động**

Ngoài các chế độ, chính sách nói trên, KSA còn thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo quy định của Luật lao động, Nội quy lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên cũng như chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động cũng được Công ty thực hiện đầy đủ. Đặc biệt, vào những dịp Lễ tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ nhân viên trong Công ty.

### **11. Chính sách cổ tức:**

Từ năm 2010 đến năm 2011 Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ như sau:

- Năm 2010: Cổ tức cổ phiếu: 20% (Tỷ lệ thực hiện quyền 100:20)
- Năm 2011: Cổ tức tiền mặt: 10% mệnh giá (1.000 đồng/cổ phiếu)
- Năm 2012: Đại hội đồng cổ đông năm 2013 thống nhất là sẽ không thực hiện chi trả cổ tức. Nguồn lợi nhuận giữ lại sẽ được tập trung đầu tư cho dự án nhà máy xi Titan.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối lợi nhuận của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
- Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người

đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## 12. Tình hình tài chính:

### 12.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng		
	31/12/2011 (hợp nhất)	31/12/2012 (hợp nhất)	30/06/2013 (hợp nhất)
Vốn điều lệ	154.425.590.000	154.425.590.000	154.425.590.000
Các quỹ (đầu tư phát triển và dự phòng tài chính)	1.132.253.112	1.132.253.112	1.132.253.112
Lợi nhuận chưa phân phối	49.493.683.773	60.825.829.981	48.533.790.899
Nợ phải trả	123.479.971.361	99.480.761.710	108.523.785.411
Lợi ích cổ đông thiểu số	31.383.231.334	35.816.393.578	60.743.934.521
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>359.914.729.580</b>	<b>351.680.828.381</b>	<b>373.359.353.943</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013

Trong năm 2012 và 2013, Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 154.425.590.000 đồng. Tổng nguồn vốn hiện tại của Công ty là 373.359.353.943 đồng, toàn bộ nguồn vốn này được Công ty dùng để tài trợ cho các nhu cầu vốn lưu động và đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, đầu tư vào tài sản cố định chiếm tỷ trọng cao nhất 70,61%.

- b. Trích khấu hao tài sản cố định:

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc :	18 – 50 năm
- Máy móc và thiết bị:	8 – 12 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý:	3 – 5 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	8 – 15 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác:	5 – 10 năm

- c. Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2011 là 4.000.000 đồng/người/tháng, năm 2012 đạt 7.800.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trên địa bàn Tỉnh Bình Thuận. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty là tốt.

- d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm

2011, 2012 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

e. Trích lập các quỹ:

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của KSA và các văn bản pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng		
	31/12/2011 (hợp nhất)	31/12/2012 (hợp nhất)	30/06/2013 (hợp nhất)
Quỹ dự phòng tài chính	283.063.278	283.063.278	283.063.278
Quỹ đầu tư phát triển	849.189.834	849.189.834	849.189.834
Quỹ khen thưởng phúc lợi	283.063.278	265.863.278	125.337.733
<b>Tổng cộng :</b>	<b>1.415.316.390</b>	<b>1.398.116.390</b>	<b>1.257.590.845</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013

f. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng - VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

g. Tổng dư nợ vay:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng		
	31/12/2011 (hợp nhất)	31/12/2012 (hợp nhất)	30/06/2013 (hợp nhất)
Vay và nợ ngắn hạn	41.072.513.165	45.984.100.133	60.411.196.261
<i>Vay cá nhân</i>	<i>28.880.513.165</i>	<i>35.835.105.999</i>	<i>50.264.313.613</i>
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>12.192.000.000</i>	<i>10.148.994.134</i>	<i>10.146.882.648</i>
Vay và nợ dài hạn	342.062.503	-	479.791.667
<b>Tổng</b>	<b>41.414.575.668</b>	<b>45.984.100.133</b>	<b>60.890.987.928</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013

Công ty không có nợ quá hạn.

h. Tình hình công nợ hiện nay:

- Các khoản phải thu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: nghìn đồng					
	31/12/2011 (hợp nhất)		31/12/2012 (hợp nhất)		30/06/2013 (hợp nhất)	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>116.247.903</b>	<b>-</b>	<b>109.042.941</b>	<b>-</b>	<b>87.635.408</b>	<b>-</b>
Phải thu của khách hàng	100.603.452	-	51.006.200	-	49.760.886	-
Trả trước cho người bán	12.620.417	-	54.151.327	-	34.829.108	-
Các khoản phải thu khác	3.024.034	-	3.885.414	-	3.045.414	-
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>116.247.903</b>	<b>-</b>	<b>109.042.941</b>	<b>-</b>	<b>87.635.408</b>	<b>-</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011 (hợp nhất)		31/12/2012 (hợp nhất)		30/06/2013 (hợp nhất)	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>123.137.909</b>	<b>-</b>	<b>99.480.762</b>	<b>-</b>	<b>108.043.994</b>	<b>-</b>
Vay và nợ ngắn hạn	41.072.513	-	45.984.100	-	60.411.196	-
Phải trả cho người bán	43.779.266	-	17.405.631	-	5.393.713	-
Người mua trả tiền trước	3.782.440	-	0	-	935.769	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	23.686.124	-	27.681.872	-	29.724.288	-
Phải trả người lao động	850.400	-	483.858	-	1.116.506	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.684.102	-	7.659.437	-	10.337.184	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	283.063	-	265.863	-	125.338	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>342.063</b>	<b>-</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>479.792</b>	<b>-</b>
Vay và nợ dài hạn	342.063	-	0	-	479.792	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>123.479.971</b>	<b>-</b>	<b>99.480.762</b>	<b>-</b>	<b>108.523.785</b>	<b>-</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Năm 2011 (hợp nhất)	Năm 2012 (hợp nhất)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,21	1,39
- Hệ số thanh toán nhanh	1,14	1,28
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	34,31%	28,29%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	60,22%	45,97%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho	2,92	1,73
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,15	0,14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	17,71%	28,77%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	4,26%	5,78%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,43%	3,56%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	25,41%	33,87%

CHỈ TIÊU	Năm 2011 (hợp nhất)	Năm 2012 (hợp nhất)
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần		
- Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng/cổ phiếu)	548	739
- Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	13.278	14.012

Khả năng thanh toán của doanh nghiệp năm 2012 tốt hơn so với năm trước. Điều này là do trong năm công ty đã cơ cấu giảm các khoản nợ như các khoản phải trả người bán, người mua trả trước... đưa tỷ trọng nợ trên tổng tài sản từ mức 34,31% xuống chỉ còn 28,29%. Việc khả năng thanh toán nhanh lớn hơn 1 cho thấy rủi ro tài chính của công ty chỉ ở mức rất thấp.

Tổng nợ/tổng tài sản của công ty chỉ ở mức 28,29%, trong đó nợ vay/tổng tài sản chỉ là 13,08% và hoàn toàn không có khoản nợ dài hạn. Công ty hoạt động chủ yếu dựa trên nền tảng tài chính tự có, các nguồn tài trợ ngoại sinh rất ít và chủ yếu chỉ nhằm phục vụ cho nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn.

Khả năng sinh lợi cũng tốt hơn nhờ nỗ lực giảm thiểu các chi phí. Cụ thể tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS) đạt 28,77%, cao hơn so với mức 17,71% đạt được năm 2011. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 3,56%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 5,78%. Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu (EPS) đạt 739 đồng, tăng trưởng 35% so với EPS năm 2011. Tốc độ tăng trưởng nội tại đạt 5.7%.

Với những cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, hoạt động của ban lãnh đạo cũng như tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã đem về kết quả tích cực cho cổ đông. Hoạt động kinh doanh có lợi nhuận ổn định, vốn chủ sở hữu liên tục gia tăng từ nguồn lợi nhuận giữ lại làm cho giá trị của doanh nghiệp cũng vì thế mà không ngừng tăng trưởng, năm 2012 giá trị sổ sách của công ty tăng từ 13.278 đồng/cổ phiếu lên 14.012 đồng/cổ phiếu. Đây là những kết quả rất đáng khích lệ cho tập thể công ty, và cũng là bàn đạp tiến lên phía trước của doanh nghiệp trong thời gian tới.

### 13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
2	Ông Nguyễn Thanh Phong	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Vũ Tuấn Hưng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGD
4	Ông Võ Hữu Tuấn	Ủy viên HĐQT
5	Ông You Shen Sen	Ủy viên HĐQT
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phùng Mạnh Thắng	Trưởng BKS
2	Ông Đào Nguyên Hoàng Tuấn	Thành viên BKS
3	Ông Huỳnh Vinh Quang	Thành viên BKS
<b>III</b>	<b>Ban Tổng giám đốc</b>	
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
2	Ông Vũ Tuấn Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Ngọc An	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	
1	Ông Nguyễn Quang Minh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

**13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:**

*a. Chủ tịch HĐQT:*

**Ông Nguyễn Văn Dũng:** Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN DŨNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/05/1967
- Nơi sinh: Quảng Trị
- CMND 025503663 Ngày cấp: 11/07/2011 Nơi cấp: Tp. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 65/20E Lý Long Tường, Phường Tân Phong, Q.7, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 5412 3486
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Đại học bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T09/1990 – T06/1993	Phòng kỹ thuật nhà máy Supe Photphat Long Thành	Nhân viên kỹ thuật
T7/1993 – T10/1998	Công ty UIC Việt Nam	Trưởng phòng Hậu cần
T10/1998 – T03/2006	Công ty liên doanh gạch men Mỹ Đức	Trưởng phòng Cung cấp
T03/2006 – T09/2009	Công ty TNHH TM – DV Bảo Thư	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
T09/2009 – T06/2010	CTCP Khoáng sản Bình Thuận Hamico	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ



T7/2010 – T12/2011	CTCP Khoáng sản Bình Thuận Hamico	Chủ tịch HĐQT
T01/2012 – đến nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu;
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Khoáng sản Bình Thuận Jo-ton;
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Gốm sứ-Xây dựng Thiên Lợi
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (19/02/2013): 1.019.824 cổ phần, chiếm 6,6% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 1.019.824 cổ phần, chiếm 6,6% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của KSA:

Tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
Nguyễn Thị Mai	Vợ	580.176 cổ phần, chiếm 3,76% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

*b. Phó chủ tịch HĐQT:*

**Ông Nguyễn Thanh Phong:** Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

- Họ và tên: **NGUYỄN THANH PHONG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/09/1970
- Nơi sinh: Bình Định
- CMND: 024429269 Ngày cấp: 28/07/2005 Nơi cấp: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phù Mỹ, Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 82/2/2 Đinh Bộ Lĩnh, P. 26, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 5412 3486
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Cơ khí chế tạo máy Đại học Bách Khoa Tp. HCM

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Viện khoa học công nghệ Á Châu

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T02/1995 – T08/1997	Công ty TNHH Carnuad Metal Box Saigon	Trưởng nhóm Công nghệ - Kỹ thuật
T08/1997 – T09/2003	Công ty Liên doanh Gạch men Mỹ Đức	Trưởng phòng Sản xuất
T09/2003 – T01/2007	Công ty TNHH CROWN Sài Gòn	Trưởng phòng Chất lượng
T01/2007 – T01/2008	CTCP Phân đạm và Hóa chất Dầu khí	Trưởng phòng Kỹ thuật
T01/2008 – T 06/2010	Công ty Quản lý Quỹ đầu tư Prudential Việt Nam	Trưởng phòng Đầu tư
T06/2010 – T12/2011	CTCP Khoáng sản Bình Thuận Hamico	Tổng Giám Đốc
T01/2012 - đến nay	CTCP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.	Phó Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Phát triển Năng lượng Sinh học Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (19/02/2013): 6.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 6.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của KSA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

c. Ủy viên HĐQT:

**Ông Vũ Tuấn Hưng:** Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

- Họ và tên: **VŨ TUẤN HƯNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/05/1964
- Nơi sinh: Nam Định
- CMND: 021569023 Ngày cấp: 02/11/2010 Nơi cấp: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 127/E2 Lê Văn Thọ , P.9, Q. Gò Vấp, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 5412 3486
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP HCM
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 – 2009	Công ty Liên Doanh Gạch Men Mỹ Đức	Trưởng phòng dự án
2009 – đến nay	Công ty CP Công Nghiệp Khoáng Sản Bình Thuận	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận..
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (19/02/2013): 57.600 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 57.600 cổ phần, chiếm 0,37% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của KSA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: không

*d. Ủy viên HĐQT*

**Ông Võ Hữu Tuấn:** Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

- Họ và tên: **VÕ HỮU TUẤN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/01/1974
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- CMND: 022719478 cấp ngày 06/05/1999. Nơi cấp: công an Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 42 Lô D, Khu phố 1, Phường Phú Thuận, Quận 7, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 3914 6888
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng  
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2000 - 06/2002	CTCP Chứng khoán Bảo Việt - CN Tp.HCM	Nhân viên Giao dịch
07/2002 -09/2005	CTCP Chứng khoán Bảo Việt - CN Tp.HCM	Trưởng Phòng Giao dịch
09/2005 - 09/2007	CTCP Chứng khoán Bảo Việt - CN Tp.HCM	Phó Giám đốc Chi Nhánh
09/2007 - 02/2008	CTCP Chứng khoán Bảo Việt - CN Tp.HCM	Giám đốc Chi Nhánh
02/2008 - nay	CTCP Chứng khoán Bảo Việt - CN Tp.HCM	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi Nhánh Tp.HCM
Từ 2009- 2011	Tập đoàn Hoa Sen	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ 2010 đến nay	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ 2010 đến nay	Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ 2010 đến nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	Thành viên Hội đồng Quản trị
Từ 2011 đến nay	Công ty cổ phần Thép Nam Kim	Thành viên Hội đồng Quản trị

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Không.

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:

- + Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi Nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt;
- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm;
- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần XNK Thủy sản Bến Tre;
- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC;
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thép Nam Kim.

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (19/02/2013): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của KSA: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: không

*e. Ủy viên HĐQT*

**Ông You Shen Sen:** Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

- Họ và tên: **YOU SHEN SEN**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1955
- Nơi sinh: Đài Loan
- CMND 3017500554 ngày cấp: 30/06/2010. Nơi cấp: Taipei-TWN
- Quốc tịch: Đài Loan
- Dân tộc: Đài Loan
- Quê quán: Đài Loan
- Địa chỉ thường trú: B901 - The Manor, 91 Nguyễn Hữu Cảnh, P. 22, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ thuật Học viện National Fishry
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1981 – 1984	Mission China in Ecuador	Kỹ thuật viên
1988 – 2010	Thai Yuan In't/Co., Ltd	Tổng giám đốc
2006 – đến nay	Fair Way Re-estate Development Co, Ltd	Phó CT HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Ủy viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT - Fair Way Re-estate Development Co, Ltd
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (19/02/2013): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của KSA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**

#### **a. Trưởng Ban kiểm soát:**

Ông **Phùng Mạnh Thắng**: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

- Họ và tên: **PHÙNG MẠNH THẮNG**
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 11/09/1960
- Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
- CMND 020375596 ngày cấp: 03/07/2010. Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 53A Phạm Viêt Chánh, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 5412 3486
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 - 1993	Công ty Lương thực TP. Hồ Chí Minh	
1993 - 1996	VPĐD MBF Holdings Berhad tại TP. Hồ Chí Minh	
T01/1997 - T06/1997	Công ty MK Seiko (Vietnam) Ltd	
T07/1997 - đến nay	Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức	Giám đốc tài chính

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Gạch men Mỹ Đức
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (19/02/2013): 64.843 cổ phần, chiếm 0,42% vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 64.843 cổ phần, chiếm 0,42% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của KSA:

Tên	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
Đoàn Thị Thanh Lan	Vợ	34.843 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

*b. Thành viên Ban kiểm soát:*

**Ông Đào Nguyên Hoàng Tuấn** Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

- Họ và tên: **ĐÀO NGUYỄN HOÀNG TUẤN**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/07/1976
- Nơi sinh: Tp Hồ Chí Minh
- CMND 023211738 Ngày cấp: 26/2/2010 Nơi cấp: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 16E Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 5412 3486
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Lâm nghiệp Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2007	Công ty J-Plan Int'	Trưởng VPĐD tại Việt Nam
2007 - 2008	Công ty TNHH OUT-2 Design	Trưởng bộ phận Thu mua
2008 - 2010	Công ty TNHH Minh Thy	Giám đốc Điều hành
2010 - 2010	Tập đoàn Đông Thiên Phú	Trợ lý Phía Nam của TGD kiêm Chủ tịch
2011 đến nay	Công ty CP CN Khoáng sản Bình Thuận	Giám đốc Kinh doanh

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (19/02/2013): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của KSA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

*c. Thành viên Ban kiểm soát:*

**Ông Huỳnh Vinh Quang:** Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

- Họ và tên: **HUỖNH VINH QUANG**
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 25/11/1977
- Nơi sinh: Long An
- CMND 024 739 915 Ngày cấp: 10/10/2007 Nơi cấp: CA Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 74/13 Phan Đăng Lưu, P. 5, Q. Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 5412 3486
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T01/2000 – T012/2003	Công ty sản xuất Nguyên Vũ	
T12/2003 – T12/2009	Văn phòng Luật sư Nam Thanh	
T01/2010 – T11/2010	Công ty Luật Phú Thọ	
T11/2010 – đến nay	Công ty CP CN khoáng sản Bình Thuận	Thành viên BKS

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (19/02/2013): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của KSA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

### **13.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:**

#### **a. Tổng Giám đốc**

**Ông Nguyễn Văn Dũng:** Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Thông tin chi tiết vui lòng xem tại mục 13.1.a – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận



**b. Phó Tổng Giám đốc**

**Ông Vũ Tuấn Hưng:** Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Thông tin chi tiết vui lòng xem tại mục 13.1.c – Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

**c. Phó Tổng Giám đốc**

**Ông Phạm Ngọc An:** Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

- Họ và tên: **PHẠM NGỌC AN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/10/1984
- Nơi sinh: Bạc Liêu
- CMND 385289817 Ngày cấp: 27/04/2010 Nơi cấp: Bạc Liêu
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bạc Liêu
- Địa chỉ thường trú: 14 Chữ Đồng Tử, P.7, Q. Tân Bình, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 5412 3486
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Tín Dụng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013 – đến nay	Công ty CP Công Nghiệp Khoáng Sản Bình Thuận	Trưởng phòng đầu tư
2010-2013 2009-2010	Cty CP Chứng khoán Phú Gia	Deputy Manager Investment Banking. Investment Manager
2008-2009	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	Phụ trách phát triển kinh doanh ACB-WU khu vực Miền Tây - Phát triển mạng lưới chuyên tiền nhanh. - Quản trị hệ thống, xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh.
2007-2008	Công ty CP Chứng khoán Cần Thơ	Chuyên viên phân tích, tư vấn đầu tư chứng khoán - Nghiên cứu, phân tích đầu tư chứng khoán, thị trường chứng khoán. - Đầu tư tài chính. - Tư vấn, quản trị danh mục đầu tư.
2007	VCCI Việt Nam	Chuyên viên Marketing & Đào tạo thương mại điện tử

		- Tham gia đề án 911 của Chính Phủ. - Phát triển & đào tạo thương mại điện tử, cơ sở dữ liệu cho doanh nghiệp.
--	--	---

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (18/04/2013): 0 cổ phần, chiếm 0, % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của KSA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: không

*d. Phó Tổng Giám đốc*

Ông **Nguyễn Quang Minh**: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

- Họ và tên: **NGUYỄN QUANG MINH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/12/1974
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- CMND 022875543 Ngày cấp: 14/06/2006 Nơi cấp: CA TPHCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 5/3 Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, TP. HCM
- Số ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-08) 5412 3486
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán Trường Đại học Kinh tế Tp HCM
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T11/1998 – T12/1999	Công ty Vinatex	Chuyên viên Ban tài chính
T01/2000 – T07/2003	Công ty Thương mại Tự Do	Kế toán trưởng
T08/2003 – T08/2004	Công ty Chứng khoán Mêkông - Chi nhánh Tp.HCM	Kế toán trưởng
T09/2004 – T03/2007	Công ty Cổ phần Việt Hương	Kế toán tổng hợp

T04/2007 – T09/2010	Công ty Cổ phần ĐT & PTCN Mỹ Việt Công ty Giấy Sài Gòn Cà Mau Công ty Giấy Sài Gòn Bình Định.	Kế toán trưởng Trưởng Ban tài chính dự án
T10/2010 – T09/2011	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Thuận Hamico	Kế toán trưởng
T10/2011 - đến nay	Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền (19/02/2013): 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của KSA: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

#### **13.4. Kế toán trưởng:**

Ông **Nguyễn Quang Minh**: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Thông tin chi tiết vui lòng xem tại mục 13.3.d – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

#### **14. Tài sản:**

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo hợp nhất soát xét tại thời điểm 30/06/2013:

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	Đơn vị tính: đồng
			GIÁ TRỊ CÒN LẠI
<b>Tài sản vô hình</b>	<b>35.959.199.136</b>	<b>10.000.000</b>	<b>35.949.199.136</b>
Quyền sử dụng đất	35.949.199.136		35.949.199.136
Tài sản cố định vô hình khác	10.000.000	10.000.000	-
<b>Tài sản hữu hình</b>	<b>52.593.685.589</b>	<b>4.880.069.701</b>	<b>47.713.615.888</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	38.840.660.502	1.872.632.613	36.968.027.889
Máy móc và thiết bị	1.987.526.882	1.062.622.160	924.904.722
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.236.968.912	1.572.290.766	9.664.678.146
Thiết bị, dụng cụ quản lý	469.638.243	321.794.141	147.844.102

KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	HAO MÒN LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Tài sản cố định khác	58.891.050	50.730.021	8.161.029
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>			<b>179.960.975.154</b>
<b>CỘNG</b>	<b>88.552.884.725</b>	<b>4.890.069.701</b>	<b>263.623.790.178</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013*

## 15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2013:

### 15.1. Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện:

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	% tăng/giảm so với năm 2012
Vốn điều lệ	339.736.290.000	120,00%
Doanh thu thuần	467.550.000.000	974,59%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	42.176.000.000	236,95%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	12,41%	
Tỷ lệ LNST/Doanh thu	9,02%	
Tỷ lệ cổ tức	0%	

*Nguồn: CTCP Công Nghiệp Khoáng Sản Bình Thuận*

### 15.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Cơ sở để Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh tăng vượt trội trong năm 2013 là do từ năm 2013 Chính phủ đã cho phép xuất khẩu cát nhiễm mặn trở lại. Đây là lĩnh vực hoạt động thế mạnh của Công ty, hoạt động này đã từng đem về nguồn thu rất lớn cho KSA trong năm 2009 và 2010. Nắm bắt cơ hội đó, Công ty đã nhanh chóng xúc tiến việc đàm phán để ký kết những hợp đồng xuất khẩu cát có giá trị lớn và tính khả thi cao, dự kiến sẽ đem về nguồn thu tốt cho Công ty, đảm bảo hiệu quả kinh doanh trong giai đoạn nhà máy xi Titan đang được triển khai xây dựng.

Bên cạnh đó, trong quý 1, hoạt động kinh doanh của KSA đã có chuyển biến rất tích cực với việc chính thức ký kết hợp đồng Hợp tác Đầu tư & Thi công Số: 01/2013/DPG-AJ – KSA với Liên danh Đại Phú Gia - Anjeong vào ngày 09/03/2013 để triển khai gói thầu: Thi công các công trình thủy công và san lấp mặt bằng phần 1 (15,5 ha) – Giai đoạn 1 (151 ha) của công trình Khu Đô thị Du lịch Biển Cần Giờ - Saigon SunBay, TP.HCM do Công ty Cổ phần Đô thị Du lịch Cần Giờ làm chủ đầu tư. Gói thầu của dự án được KSA bắt đầu thực hiện vào ngày 16/03/2013. Thời gian hoàn thành dự án là 06 tháng. Tổng giá trị hợp đồng là 130,5 tỷ đồng, giúp KSA có thể đạt 60% kế hoạch lợi nhuận trong năm 2013.

## 16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt

động kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

### **17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức**

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán, KSA sẽ hoàn tất các thủ tục để thực hiện đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo đúng quy định của pháp luật.

### **18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:**

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2011 của KSA đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 10% và ngày chi trả dự kiến được Hội đồng quản trị thông qua vào ngày 20/11/2012. Tuy nhiên, Công ty đã thay đổi kế hoạch chi trả cổ tức như sau:

- ✓ Thanh toán cổ tức năm 2011 đợt 1 với tỷ lệ thực hiện 4% vào ngày 23/04/2013. Công ty đã tiến hành thanh toán xong đợt 1.
- ✓ Đợt 2 với tỷ lệ thực hiện 6% dự kiến thanh toán vào ngày 19/08/2013.

Kế hoạch chi trả cổ tức như trên được thực hiện theo Nghị quyết số 12/2013/KSA/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 04 năm 2013 của Hội đồng quản trị. Chúng tôi đã thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định và xin gửi đính kèm Nghị quyết trên.

Công ty chậm thanh toán cổ tức là do các nguyên nhân sau:

- ✓ Do tình hình kinh tế khó khăn nên chúng tôi phải giãn các khoản nợ phải thu từ khách hàng.

Ngày 09/03/2013, KSA đã ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư và thi công số 01/2013/DPG-AJ-KSA với Liên danh Đại Phú Gia – Anjeong về việc triển khai thi công gói thầu các công trình thủy công và san lấp mặt bằng Phần I – Giai đoạn I thuộc dự án Khu Đô thị Du lịch Biển Cần Giờ. Đây là dự án BT chủ đầu tư bảo lãnh thanh toán 100% và nhà thầu thi công phải ứng vốn thi công trước. Vì đây là một trong những dự án trọng điểm của Công ty đang vào giai đoạn triển khai gấp rút nên Công ty tập trung và sử dụng toàn bộ nguồn lực để thực hiện dự án. Ban lãnh đạo Công ty đang cố gắng hết sức để dự án hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình, đạt được điều này sẽ góp phần gia tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp và giá trị cho cổ đông. Sau khi cân nhắc về quyền lợi của cổ đông và đảm bảo tài chính vững mạnh để hoàn

thành tốt dự án, Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh kế hoạch chi trả cổ tức.

Hiện nay, công ty đã tiến hành thanh toán cổ tức đầy đủ cho cổ đông theo đúng thời hạn.

**19. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu:** Không có

**20. Giải trình về quyết định xử phạt hành chính năm 2011**

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thương mại – Xây dựng Bảo Thu vào ngày 05/11/2009. Công ty TNHH Thương mại – Xây dựng Bảo Thu đã áp dụng sai mức thuế suất trong việc mua bán cát nhiễm mặn từ năm 2009 trở về trước nên đã bị Cơ quan Hải quan ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Việc thanh kiểm tra và ra quyết định xử phạt diễn ra trong năm 2011 với số tiền xử phạt là 1.997.962.164 đồng nên Công ty phải ghi nhận trong Báo cáo tài chính niên độ 2011, về thực chất là không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận từ đầu năm 2010 trở về sau.

**V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN**

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Số cổ phiếu chào bán:** 18.531.070 cổ phần (tương đương tổng giá trị tính theo mệnh giá là 185.310.700.000 đồng)
4. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu
6. **Quy định về hạn chế chuyển nhượng:**  
Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng.
7. **Phương thức phát hành :**

Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu với tỷ lệ 1:1,2 (vào ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm - cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, và cứ 01 quyền mua sẽ được mua 1,2 cổ phiếu mới phát hành thêm).

**a. Phương thức làm tròn cổ phiếu khi thực hiện quyền mua:**

Số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị. Ví dụ: cổ đông A sở hữu 2.344 cổ phiếu sẽ được mua thêm  $(2.344 \times 12:10 = 2.812,8)$  2.812 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 0,8 cổ phiếu.

**b. Quy định về chuyển nhượng quyền mua:**

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác).

**c. Phương thức xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chào bán không hết**

Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và số cổ phiếu không được mua hết (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng bán và giá bán nhưng đảm bảo không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Do giá cổ phiếu của công ty (mã chứng khoán KSA) trên thị trường hiện nay đang giao dịch trong khoảng 8.000đ/cổ phần, thấp hơn 20% so với giá phát hành dự kiến nên khả năng sẽ có một số cổ đông nhỏ lẻ không thực hiện quyền mua trong đợt phát hành tăng vốn lần này. Chính vì vậy, công ty đã có phương án tìm sẵn một số đối tác trong và ngoài nước sẵn sàng mua toàn bộ số cổ phần chào bán không hết trong đợt phát hành tăng vốn lần này để công ty có đủ nguồn vốn đầu tư xây dựng giai đoạn 1 của dự án Nhà máy Chế biến Xi Titan và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

**8. Tổ chức tư vấn phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)****9. Thời gian phân phối cổ phiếu:** Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy phép phát hành.

❖ Thực hiện đăng ký mua cổ phần:

Quyền ưu tiên mua trước cổ phần sẽ được phân phối theo Danh sách sở hữu cuối cùng và việc phân phối cổ phiếu sẽ được thực hiện theo Danh sách thực hiện quyền do TTLK Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM cung cấp.

Sau khi nhận được Giấy phép phát hành thêm cổ phiếu do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, việc thực hiện đăng ký mua cổ phần của các cổ đông sẽ được thực hiện dự kiến theo trình tự sau:

***Bước 1: Thông báo đăng ký mua cổ phần.***

KSA phối hợp cùng TTLK Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, KSA có trách nhiệm thông báo phân bổ trực tiếp đến từng cổ đông.

***Bước 2: Thực hiện quyền ưu tiên mua cho cổ đông hiện hữu.***

- Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký mua cổ phần mới phát hành theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký mua cổ phiếu tại KSA.
- Khi đăng ký mua cổ phần phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua theo mức giá quy định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua vào tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của TTLK Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM tại Ngân hàng chỉ định thanh toán. Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày TTLK Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Trong thời hạn 20 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký, với thủ tục cụ thể như sau:
  - o Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
  - o Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.



- Trường hợp bên chuyên nhượng và bên nhận chuyên nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyên nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyên nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi TTLK Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi TTLK Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của TTLK Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM, thành viên lưu ký bên nhận chuyên nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyên nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại KSA.

***Bước 3: Kết thúc thời hạn đăng ký.***

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông mua chứng khoán phát hành thêm sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký.
- Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của Trung Tâm Lưu ký tại ngân hàng chỉ định để Trung Tâm Lưu ký chuyển cho KSA.

***Bước 4: Phân phối chứng khoán***

- Vào ngày phát hành, TTLK Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.
- Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết, thành viên lưu ký sẽ tự động chuyển khoản từ chứng khoán chưa niêm yết sang chứng khoán niêm yết trên tài khoản lưu ký của người đầu tư.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở tổ chức phát hành.
- Sau khi kết thúc đợt phát hành cho các cổ đông hiện hữu, toàn bộ số lượng cổ phần còn lại do cổ đông không mua hết số lượng cổ phần chào bán thì sẽ được HĐQT quyết định đối tượng bán và giá bán nhưng đảm bảo không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước quy định: “Người nước ngoài được góp vốn hoặc mua cổ phần với mức không quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp Việt Nam vào những ngành, nghề, lĩnh vực thuộc danh mục do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho từng thời kỳ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư”.

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

**11. Các loại thuế có liên quan đến cổ phiếu chào bán**

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Hiện nay, Công ty đang áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.

❖ Thuế GTGT:

- Công ty đang áp dụng mức thuế suất GTGT chung cho các mặt hàng sản xuất là 10%.

❖ Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

**12. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:**

Ngân hàng : Ngân hàng TMCP An Bình Chi Nhánh Hà Nội

Số tài khoản : 0.111.035.326.002

Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

## VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

### 1. Mục đích chào bán:

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong năm 2013 sẽ được dùng để thực hiện cho giai đoạn 1 của dự án Nhà máy Chế biến Xi Titan công suất 30.000 tấn/năm và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 2. Phương án khả thi:

Công ty sẽ đầu tư vào nhà máy xi Titan thông qua việc thành lập một công ty con tại tỉnh Bình Thuận để việc thực hiện dự án được tập trung và chuyên môn hóa hơn, đồng thời có thể tận dụng được những ưu đãi từ chính sách đối với các công ty mới thành lập ở những vùng kinh tế khó khăn. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, các cổ đông đã thống nhất thông qua việc thành lập Công ty TNHH Một thành viên Chế biến Titan Bình Thuận với vốn điều lệ là 179.000.000.000 đồng, do KSA sở hữu 100%.

#### 2.1. Đơn vị lập phương án:

Căn cứ trên tình hình thực tế cung – cầu và định hướng phát triển của ngành công nghiệp Titan, KSA đã phối hợp với Viện công nghệ Titan Ukraina, Tập đoàn Công nghiệp nặng – Công nghiệp Titan Wanji Holding Group, Tập đoàn Outotec (Phần Lan), China Aluminum International Engineering Corporation Limited, Tập đoàn Công nghiệp titan của Anh Wogen Pacific Limited và Shaanxi ChengDa Industry Furnace Co.,LTD – chuyên cung cấp các máy móc thiết bị chế biến Titan để xây dựng phương án khả thi cho nhà máy. Phương án khả thi này dự kiến sẽ chuyển cho công ty con của KSA để xin giấy phép đầu tư, triển khai thực hiện dự án.

#### 2.2. Nội dung chính của phương án:

##### ❖ Thông tin cơ bản về dự án:

- **Tên dự án:** NHÀ MÁY CHẾ BIẾN XI TITAN BÌNH THUẬN
- **Địa điểm:** Cụm Công Nghiệp Thắng Hải, Xã Thắng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận
- **Diện tích nhà máy:** 5 ha
- **Mục tiêu dự án:**
  - Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến Xi Titan, sử dụng nguồn nguyên liệu tinh quặng Ilmenite trên địa bàn của tỉnh Bình Thuận và các vùng lân cận nhằm cung cấp sản phẩm cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
  - Góp phần quan trọng trong quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh Bình Thuận, tăng thu nhập đáng kể cho ngân sách của tỉnh Bình Thuận nói chung và quốc gia nói riêng.
  - Thực hiện chủ trương chế biến sâu tài nguyên, hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô.
  - Tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa xã hội.

• **Vốn đầu tư dự án:**

**a. TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ**

TT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Giai đoạn 1	Giai đoạn 2
1	Vốn cố định	USD	10.979.379	8.954.198
2	Vốn lưu động	USD	2.046.465	2.342.998
3	Chi phí dự phòng	USD	390.775	338.916
<b>4</b>	<b>Tổng nhu cầu vốn đầu tư</b>	<b>USD</b>	<b>13.416.619</b>	<b>11.636.112</b>

*Nguồn: CTCP Công Nghiệp Khoáng Sản Bình Thuận*

**b. NGUỒN VỐN**

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Tỷ lệ	Giá trị giai đoạn 1	Tỷ lệ	Giá trị giai đoạn 2
1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	USD	100%	13.416.619	100%	7.175.644
2	Vốn đối ứng	USD	60%	8.049.971	0%	0
3	Vốn vay tín dụng	USD	40%	5.366.648	100%	7.175.644

*Nguồn: CTCP Công Nghiệp Khoáng Sản Bình Thuận*

Cơ cấu vốn mục tiêu của Dự án là 60% vốn tự có, 40% còn lại sẽ đi vay của các tổ chức tín dụng. KSA đã tiến hành thương lượng với các tổ chức tín dụng nhằm tài trợ cho dự án như Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Nam Việt.

Ngoài ra, một số định chế tài chính như công ty quản lý quỹ Vietinbank, Quỹ đầu tư trái phiếu Bảo Thịnh cũng rất quan tâm và mong muốn hợp tác với KSA bằng cách thu xếp nguồn vốn trung và dài hạn đầu tư vào dự án.

• **Quy mô sản xuất:**

Nhà máy xi Titan có hàm lượng  $TiO_2 \geq 85\%$ , công suất thiết kế như sau:

Giai đoạn 1: 15.000 tấn sản phẩm xi titan/năm và 7.500 tấn sản phẩm gang/năm.

Giai đoạn 2: 30.000 tấn sản phẩm xi titan/năm và 15.000 tấn sản phẩm gang/năm.

• **Phương án sản phẩm:**

Mục tiêu của dự án là sản xuất xi Titan và gang nhằm cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

• **Thời gian hoạt động của nhà máy: 50 năm**

- **Kế hoạch triển khai:**

Sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư, Công ty sẽ tiến hành khởi công và đưa vào sử dụng sau 1 năm thi công.

- Giai đoạn 1: dự kiến từ năm 2013 đến năm 2014, xây dựng và đưa nhà máy đi vào hoạt động với công suất ổn định 15.000 tấn sản phẩm xỉ titan/năm và 7.500 tấn sản phẩm gang/năm.
- Giai đoạn 2: dự kiến triển khai từ năm 2015 để nâng cấp công suất lên 30.000 tấn sản phẩm xỉ titan/năm và 15.000 tấn sản phẩm gang/năm.

- **Giải pháp xây dựng:**

Hợp đồng đơn vị chức năng thiết kế và thi công xây dựng theo từng giai đoạn của Dự án đầu tư.

*❖ Những thuận lợi cho KSA khi triển khai dự án*

- **Định hướng của chính phủ là tập trung vào các sản phẩm titan chế biến sâu**

Ngày 14/01/2013, Văn phòng chính phủ đã có Thông báo số 19/TB-VPCP, thông báo kết luận của Thủ tướng chính phủ Nguyễn Tấn Dũng về Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng Titan giai đoạn đến năm 2020, có xét tới năm 2030.

Việt Nam trong những năm gần đây đã ban hành nhiều Văn bản pháp lý quan trọng để hướng dẫn và thực hiện Luật khoáng sản 2010.

Vào ngày 22/12/2011, Thủ tướng CP đã ký Quyết định số 2427/QĐ-TTg (Quyết định 2427) phê duyệt chiến lược tài nguyên quốc gia đến năm 2020 và định hướng tới 2030. Chiến lược được phê duyệt qui định những vấn đề sau đây:

- Tài nguyên không thể tái chế, khoáng sản phải được quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng hợp lý, kinh tế và hiệu quả để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.
- Thăm dò và đánh giá trữ lượng khoáng sản phải được thực hiện cùng với việc cho phép kế hoạch khai thác, thăm dò, chế biến và sử dụng tài nguyên khoáng sản và trữ lượng quốc gia một cách hiệu quả.
- Thăm dò và khai thác phải kết hợp với việc chế biến và sử dụng loại khoáng sản, theo nhu cầu của nền kinh tế.
- Đối với các khoáng sản có giá trị nằm sâu trong lòng đất, chỉ những sản phẩm đã qua chế biến có giá trị kinh tế cao mới được xuất khẩu.
- Hợp tác quốc tế phải được ưu tiên để tiếp thu kiến thức và nền công nghệ khoa học tiên tiến, thân thiện môi trường trong việc khảo sát, khai thác và chế biến khoáng sản.

Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 103/NQ-CP (Nghị quyết 103) ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị (Nghị

quyết 02) ngày 25/04/2011, về định hướng chiến lược tài nguyên khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Gần đây, ngày 09/01/2012, Thủ tướng CP đã ban hành Chỉ thị 02/CT-TTg (Chỉ thị 02) về việc đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản. Chỉ thị 02 bao gồm những hướng dẫn cụ thể sau đây:

- Bắt đầu từ 01/07/2012, việc xuất khẩu quặng titan chưa qua chế biến sẽ bị cấm.
- Tất cả các dự án khoáng sản phải được đánh giá bởi Hội đồng đánh giá của Bộ Công thương, Bộ Xây dựng, và UBND của các Tỉnh, TP, địa phương có liên quan. Chỉ những dự án được triển khai với công nghệ tiên tiến và thân thiện môi trường mới được chấp thuận.

- **Nhà máy được đặt ngay trong KCN Thăng Hải, tỉnh Bình Thuận – nơi có trữ lượng titan lớn nhất Việt Nam**

Qua thăm dò, khảo sát cấp Nhà nước, trữ lượng Ilmenite dự báo cho vùng Bình Thuận vào khoảng 558 triệu tấn. Với công suất khai thác và tuyển tách quặng sa khoáng Titan hiện nay của các doanh nghiệp đang hoạt động tại Bình Thuận (khoảng 200.000 tấn Ilmenite/năm), trữ lượng trên cho phép khai thác trong thời gian khoảng 50 năm (đối với các mỏ đã điều tra, thăm dò). Nếu tiếp tục điều tra thăm dò các vùng còn lại, trữ lượng tài nguyên sẽ tăng lên và thời gian khai thác sẽ tăng theo.

Việc nhà máy được đặt ngay tại tỉnh Bình Thuận – nơi có trữ lượng Titan lớn nhất Việt Nam sẽ đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào cho nhà máy luôn dồi dào và ổn định, tạo điều kiện cho nhà máy có thể vận hành với công suất tối đa như thiết kế.

Ngoài ra, chi phí cho việc vận chuyển quặng thô nguyên liệu từ các mỏ đến nhà máy của KSA cũng sẽ được tiết giảm đáng kể so với những nhà máy chế biến Titan khác.

- **Ưu đãi về thuế**

Khu công nghiệp tọa lạc tại huyện Hàm Tân – một vùng kinh tế khó khăn của tỉnh Bình Thuận – nên có thể được miễn hoặc giảm thuế trong 2 - 5 năm đầu hoạt động.

- **Lợi thế là người tiên phong trong ngành tại tỉnh Bình Thuận**

Các dự án chế biến sâu Titan gây ra nhiều tác động đến môi trường xung quanh do đó chỉ có thể được thực hiện các dự án về chế biến sâu Titan trong các khu công nghiệp chuyên biệt đã được quy hoạch. KSA lại đang sở hữu khu công nghiệp Thăng Hải, là khu công nghiệp đầu tiên và duy nhất hiện nay ở Bình Thuận chuyên về sản xuất các sản phẩm Titan. Ngoài ra còn một cụm công nghiệp chế biến titan khác ở phía Bắc, tuy nhiên cụm công nghiệp đó vẫn đang nằm trong kế hoạch, chưa được triển khai xây dựng, trong khi khu công nghiệp Thăng Hải đã hoàn thiện xong cơ sở hạ tầng và đặc biệt có sẵn trạm biến áp 110 KV – 80 MVA đủ cung cấp điện cho các nhà máy chế biến sâu Titan – một yếu tố rất cần thiết cho hoạt động của nhà máy.

Với vai trò là người tiên phong, KSA sẽ nhận được nhiều ưu đãi và hỗ trợ từ cơ quan nhà nước trong việc đăng ký thực hiện dự án. Bên cạnh đó, Công ty còn có nhiều thuận lợi trong việc thu mua quặng Ilmenite từ các mỏ tại địa phương và có thể tận dụng tối đa quota xuất khẩu của khu công nghiệp.

❖ **Hiệu quả tài chính cho việc đầu tư dự án:**

• **Chi phí vốn đầu tư cho dự án:**

<b>Khoản mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Giai đoạn 1</b>	<b>Giai đoạn 2</b>	<b>Suất đầu tư GD 1</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>USD</b>	<b>10.979.379</b>	<b>8.954.198</b>	<b>731,96</b>
<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>USD</i>	<i>6.654.773</i>	<i>7.619.050</i>	<i>443,65</i>
<i>Xây dựng cơ bản</i>	<i>USD</i>	<i>792.015</i>	<i>906.778</i>	<i>52,80</i>
<i>Chi phí thuê đất</i>	<i>USD</i>	<i>1.500.000</i>		<i>100,00</i>
<i>Trạm điện</i>	<i>USD</i>	<i>1.498.082</i>		<i>99,87</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>USD</i>	<i>534.508</i>	<i>428.371</i>	<i>35,63</i>
<b>Vốn lưu động</b>	<b>USD</b>	<b>2.046.465</b>	<b>2.342.998</b>	<b>136,43</b>
<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>3%</b>	<b>390.775</b>	<b>338.916</b>	<b>26,05</b>
<b>Tổng vốn đầu tư</b>		<b>13.416.619</b>	<b>11.636.112</b>	<b>894,44</b>

• Dòng tiền dự kiến cho nhà máy xi Titan

*Đơn vị tính: USD*

	<b>Tổng cộng</b>	<b>Năm 1</b>	<b>Năm 2</b>	<b>Năm 3</b>	<b>Năm 4</b>	<b>Năm 5</b>	<b>Năm 6</b>	<b>Năm 7</b>	<b>Năm 8</b>	<b>Năm 9</b>	<b>Năm 10</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>450.932.568</b>	<b>13.840.909</b>	<b>20.761.364</b>	<b>43.598.864</b>	<b>45.778.807</b>	<b>48.067.747</b>	<b>50.471.135</b>	<b>52.994.691</b>	<b>55.644.426</b>	<b>58.426.647</b>	<b>61.347.979</b>
<b>Tổng chi phí</b>	<b>383.566.779</b>	<b>12.464.971</b>	<b>17.308.853</b>	<b>36.387.291</b>	<b>38.504.403</b>	<b>40.753.936</b>	<b>42.959.013</b>	<b>45.611.177</b>	<b>47.006.311</b>	<b>50.191.032</b>	<b>52.379.790</b>
<b><i>Biến phí</i></b>	<b>331.015.384</b>	<b>9.382.057</b>	<b>14.195.030</b>	<b>30.015.154</b>	<b>32.101.827</b>	<b>34.333.848</b>	<b>36.721.355</b>	<b>39.275.195</b>	<b>42.006.970</b>	<b>44.929.095</b>	<b>48.054.851</b>
Chi phí nguyên vật liệu		6.980.584	10.670.322	22.834.488	24.432.902	26.143.206	27.973.230	29.931.356	32.026.551	34.268.410	36.667.198
Chi phí nhiên liệu		1.838.706	2.810.594	6.014.671	6.435.698	6.886.197	7.368.231	7.884.007	8.435.887	9.026.399	9.658.247
Chi phí vật tư		29.991	45.844	98.106	104.974	112.322	120.184	128.597	137.599	147.231	157.537
Chi phí bán hàng		532.775	668.271	1.067.889	1.128.253	1.192.124	1.259.710	1.331.235	1.406.933	1.487.056	1.571.869
<b><i>Định phí</i></b>	<b>52.551.395</b>	<b>3.082.914</b>	<b>3.113.823</b>	<b>6.372.137</b>	<b>6.402.576</b>	<b>6.420.088</b>	<b>6.237.657</b>	<b>6.335.983</b>	<b>4.999.341</b>	<b>5.261.937</b>	<b>4.324.939</b>
Chi phí nhân sự		749.469	801.932	1.716.134	1.836.263	1.964.802	2.102.338	2.249.501	2.406.966	2.575.454	2.755.736
Khấu hao		1.492.895	1.492.895	2.864.328	2.864.328	2.864.328	2.679.271	2.679.271	1.247.975	1.247.975	30.000
Chi phí bảo dưỡng		447.244	478.551	938.341	1.004.024	1.074.306	1.149.507	1.229.973	1.316.071	1.408.196	1.506.770
Chi phí quản lý doanh nghiệp		17.641	18.876	20.198	21.611	23.124	24.743	26.475	28.328	30.311	32.433
Chi phí lãi vay		375.665	321.570	833.137	676.349	493.528	281.798	150.762	0	0	0
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>67.365.789</b>	<b>1.375.938</b>	<b>3.452.510</b>	<b>7.211.572</b>	<b>7.274.403</b>	<b>7.313.811</b>	<b>7.512.122</b>	<b>7.383.514</b>	<b>8.638.115</b>	<b>8.235.615</b>	<b>8.968.190</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	343.984	863.128	1.802.893	1.818.601	1.828.453	1.878.030	1.845.878	2.159.529	2.058.904	2.242.047
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>50.524.342</b>	<b>1.031.953</b>	<b>2.589.383</b>	<b>5.408.679</b>	<b>5.455.803</b>	<b>5.485.358</b>	<b>5.634.091</b>	<b>5.537.635</b>	<b>6.478.586</b>	<b>6.176.711</b>	<b>6.726.142</b>

*Nguồn: CTCP Công nghiệp Khoáng Sản Bình Thuận*



- **Hiệu quả tài chính khi đầu tư vào dự án:**

- Tỷ suất chiết khấu	11,28	%
- NPV	19.159.697	USD
- IRR	39	%
- Thời gian hoàn vốn	3	năm

### **2.3. Công việc lựa chọn địa điểm đầu tư, xin cấp giấy chứng nhận đầu tư:**

Vì dự án thuộc ngành nghề chế biến khoáng sản, là lĩnh vực đầu tư có điều kiện nên việc cấp giấy chứng nhận đầu tư bắt buộc doanh nghiệp phải tuân thủ các hồ sơ như sau đây:

#### **2.3.1. Về địa điểm thực hiện đầu tư dự án: (yêu cầu địa điểm phải nằm trong khu/cụm công nghiệp có chức năng chế biến sâu titan và đáp ứng đủ điều kiện về điện cho ngành công nghiệp luyện kim)**

- Công ty đã ký kết hợp đồng thuê đất nhằm mục đích xây dựng nhà máy chế biến xi Titan Bình Thuận tại Cụm Công nghiệp Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận theo - Hợp đồng số 01-2013/HĐKT/BIDICO-KSA ngày 08/01/2013 giữa KSA và Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Công nghiệp Bảo Thu là chủ đầu tư (được UBND Tỉnh Bình Thuận phê duyệt theo - Giấy chứng nhận đầu tư số 4812000431 cấp ngày 14 tháng 09 năm 2009).

- Cụm công nghiệp Thắng Hải là Cụm Công nghiệp được phép đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sâu Titan tại tỉnh Bình Thuận theo - Công văn số 3907/UBND-KT do UBND tỉnh Bình Thuận ban hành ngày 23 tháng 08 năm 2010 về việc đồng ý bổ sung ngành nghề chế biến sâu Titan cho Cụm công nghiệp Thắng Hải, huyện Hàm Tân.

- Để đảm bảo nguồn điện phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến sâu titan, Cụm công nghiệp Thắng Hải đã được Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015 có xét đến 2020 theo Quyết định số 8062/QĐ-BCT ngày 27/12/2012 trong đó phê duyệt bổ sung trạm biến áp 110kV Thắng Hải.

#### **2.3.2. Về việc xin cấp giấy chứng nhận đầu tư xây dựng nhà máy:**

Nhằm hỗ trợ cho công ty tiến hành nghiên cứu lập dự án đầu tư và chuẩn bị hoàn thiện các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận đầu tư theo qui định, sau khi nhận được công văn số: 31/2013/CV-KSA ngày 24/04/2013 về việc xin phép đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến xi titan, Sở Công Thương đã ban hành văn bản số: 703/SCT-QLCN ngày 16 tháng 5 năm 2013, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành văn bản số: 1618/SKHĐT-HTĐT ngày 03 tháng 6 năm 2013 và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành văn bản số: 3193/UBND-KTN do Chủ tịch Lê Tiến Phương ký ngày 13/8/2013, đều đồng ý dự án của công ty là phù hợp với ngành nghề đầu tư theo qui định, đồng thời chấp thuận chủ trương cho KSA được nghiên cứu lập dự án đầu tư nhà máy xi titan có công

suất 60.000 tấn/năm tại Cụm công nghiệp Thăng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.

**a.** Công ty đã thành lập Công ty TNHH MTV Chế biến Titan Bình Thuận do KSA sở hữu 100% vốn để thực hiện dự án theo - Giấy đăng ký kinh doanh số: 3401045677 do Sở kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 05 tháng 4 năm 2013. Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo qui định.

**b. Việc lập Dự án đầu tư xây dựng nhà máy xi titan:** đã được KSA ký kết hợp đồng tư vấn số: 01/2013/HĐTV/VML-KSA ngày 15 tháng 8 năm 2013 với Viện Khoa học Công nghệ - Mở Luyện Kim trực thuộc Bộ Công Thương (Vimluki), các hạng mục công việc sẽ được triển khai và hoàn thành trong vòng 1,5 tháng.

**c. Việc lập Thiết kế cơ sở cho nhà máy xi titan:** Công ty đã chuẩn bị đầy đủ các hạng mục, bản vẽ liên quan đến thiết kế cho nhà máy xi titan công suất 30.000 tấn/năm.

**d. Về công tác lập Đề án báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM):** công ty đã ký kết hợp đồng tư vấn số: 01/2013/HĐTV/VML-KSA ngày 15 tháng 8 năm 2013 với Vimluki để triển khai và hoàn thành công việc trong 02 tháng. Đồng thời công ty cũng ký hợp đồng với Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận để cùng phối hợp hỗ trợ hoàn thành công việc theo – Hợp đồng số 03/2013/HĐTV-MT ngày 05 tháng 4 năm 2013.

**e. Về nguồn vốn thực hiện dự án:** Nhu cầu vốn đầu tư cho giai đoạn 1 của dự án là 13,4 triệu USD bao gồm vốn tự có và vốn vay. Công ty dự kiến huy động từ đợt chào bán khoảng 9,2 triệu USD. Để đảm bảo đợt huy động vốn được thành công tốt, KSA dự kiến vay thêm phần vốn còn thiếu tại các tổ chức tín dụng. Chúng tôi gửi đính kèm cam kết tài trợ từ phía Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Việt.

Ngoài ra, một số định chế tài chính như các công ty quản lý quỹ, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank), Quỹ đầu tư trái phiếu Bảo Thịnh Vinawealth (VFF), Ngân hàng TMCP Đông Á, Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng liên doanh Việt Thái và một số đối tác khác cũng rất quan tâm và mong muốn hợp tác với chúng tôi bằng cách thu xếp nguồn vốn trung và dài hạn đầu tư vào dự án. Chúng tôi gửi đính kèm thư của Văn phòng đại diện Công ty Quản lý quỹ Vietinbank bày tỏ sự quan tâm và mong muốn hợp tác, hỗ trợ công ty trong việc thu xếp vốn.

**f. Về công nghệ, máy móc thiết bị, tính khả thi của dự án:**

Công ty đã hợp tác với Viện quốc gia về khoa học – nghiên cứu & thiết kế titan Ukraina, Viện khoa học và Công nghệ Mở - Luyện kim (Vimluki), tập đoàn Group DF (Ukraina) để nghiên cứu và tư vấn nhằm lựa chọn công nghệ hiện đại áp dụng cho nhà máy. Sau khi hoàn tất việc lựa chọn công nghệ, máy móc thiết bị cho nhà máy, KSA đã

ký hợp đồng chọn Vimluki làm đơn vị khảo sát, đánh giá và thẩm tra toàn diện công nghệ, máy móc thiết bị cũng như tính khả thi cho dự án. Theo công văn số: 252A/VML-C2 do Bộ Công Thương – Viện khoa học Mỏ - Luyện kim ban hành ngày 06 tháng 6 năm 2013, đã đánh giá “công nghệ, máy móc thiết bị mà đối tác cung cấp cho KSA là tiên tiến, hiện đại, đảm bảo năng suất sản xuất ổn định và hạn chế tối đa tác động xấu, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh”, đồng thời cũng đánh giá “dự án là rất khả thi để thực hiện”.

#### **g. Về nguyên liệu phục vụ cho nhà máy**

- Qua thăm dò, khảo sát cấp Nhà nước, trữ lượng Ilmenite dự báo cho vùng Bình Thuận vào khoảng 558 triệu tấn. Với công suất khai thác và tuyển tách quặng sa khoáng Titan hiện nay của các doanh nghiệp đang hoạt động tại Bình Thuận (khoảng 200.000 tấn Ilmenite/năm), trữ lượng trên cho phép khai thác trong thời gian khoảng 50 năm (đối với các mỏ đã điều tra, thăm dò). Nếu tiếp tục điều tra thăm dò các vùng còn lại, trữ lượng tài nguyên sẽ tăng lên và thời gian khai thác sẽ tăng theo.

- Theo Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính Phủ, và theo chủ trương cấm xuất khẩu tinh quặng Ilmenite, nguồn nguyên liệu tinh quặng Ilmenite của các mỏ đang khai thác và các nhà máy chế biến tinh đa số phục vụ cho nhu cầu các nhà máy chế biến sâu titan trong nước. Đây chính là đối tượng cung cấp nguyên liệu mà dự án này hướng đến để thu mua sản xuất trong giai đoạn trước mắt.

- Hiện nay công ty đã liên kết hợp tác với các mỏ có sản phẩm khai thác để đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu cho nhà máy Xi Titan hoạt động ổn định như: Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn theo - Hợp đồng số 01/TTHT ngày 15 tháng 5 năm 2013 (đính kèm giấy phép khai thác mỏ số 48121000681 do UBND Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 21 tháng 6 năm 2011), một số mỏ cung cấp nguyên liệu khác ở Bình Thuận.

#### **h. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm của nhà máy:**

Theo định hướng xây dựng nhà máy, giai đoạn đầu Công ty tiến hành xây dựng nhà máy Chế biến Xi Titan 30.000 tấn/năm trong năm 2013-2014, dự kiến đến năm 2015-2016 đầu tư mở rộng nâng công suất lên 60.000 tấn/năm. Công ty hướng đến xuất khẩu sản phẩm Xi titan sang các thị trường thế giới như: Trung Quốc, Nhật Bản, Ukraina, Anh. KSA đã ký thỏa thuận bao tiêu sản phẩm với Beijing Longmingda Commerce and Trade Co.,Ltd và đang trong quá trình đàm phán hợp tác đầu tư và tiêu thụ sản phẩm với tập đoàn Group DF – Ukraina, cũng như tập đoàn Sumitomo Nhật Bản.

**Như vậy, công ty đã triển khai rất nhiều các hạng mục công việc cần thiết nhằm hoàn toàn tất công việc cuối cùng là nhận giấy chứng nhận đầu tư từ tỉnh Bình Thuận, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật hiện hành.**

#### **2.3.3. Công việc triển khai xây dựng nhà máy:**

**a. Về việc mua máy móc, thiết bị:** sau quá trình nghiên cứu, đấu thầu, chọn lọc và nhờ các đơn vị tư vấn, thẩm định, công ty đã ký hợp đồng về việc mua máy móc thiết bị, lắp

đặt và chuyển giao công nghệ cho dự án nhà máy chế biến xỉ titan công suất 30.000 tấn/năm với công ty Xian Baite theo – Hợp đồng số 30/05/2013/KSA-Xian Baite ngày 30 tháng 5 năm 2013.

**b. Về lộ trình triển khai xây dựng nhà máy:**

Tổng thời hạn của dự án: 12 tháng sau khi bắt đầu triển khai chính thức, đảm bảo các thiết bị máy móc đưa vào sử dụng đúng như dự kiến.

(Đơn vị: ngày)

	30	60	90	120	150	180	210	240	270	300	330	360
Tiến độ xây dựng nhà máy												
Vẽ bản thiết kế												
Baite sản xuất thiết bị máy móc												
Giao trang thiết bị máy móc												
Xây dựng nhà máy												
Thử thiết bị												
Lắp đặt thiết bị												
Đi đường dây cao thế trong nhà máy												
Kiểm tra điện áp trạm phụ												
Kiểm tra trang thiết bị khi chưa có nguyên liệu												
Sản xuất thử khi có nguyên liệu và nghiệm thu												

**VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**

(Nêu rõ từng bước kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán)

Dự kiến tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 185.310.700.000 đồng. Số tiền này sẽ được sử dụng như sau:

- 154.500.000.000 đồng dùng để thực hiện cho giai đoạn 1 của dự án Nhà máy Chế biến Xi Titan công suất 30.000 tấn/năm. Số tiền tối thiểu dự kiến cần thu được trong đợt chào bán là 137 tỷ đồng, chiếm 88,7% tổng số vốn cần huy động.
- 30.810.700.000 đồng dùng để bổ sung vốn lưu động

**VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN:**

- 1. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)**  
Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 3928 8888 Fax: (84-4) 3928 9888  
Chi nhánh: Số 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84-8) 3914 1993 Fax: (84-8) 3914 1991

**2. Tổ chức kiểm toán:****a. Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam**

Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011.

Trụ sở chính: Tầng 21 - Tòa nhà Capital Tower, Số 109 Trần Hưng Đạo,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: +84 4 628 11 488 Fax: +84 4 628 11 499

Website: www.krestonaca.vn Email: contact@krestonaca.vn

**b. Công ty TNHH Kiểm toán Đông Á**

Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012.

Trụ sở chính: 22 Phó Đức Chính, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3715 2655 Fax: (84-4) 3715 2656

Website: www.aeaudit.net

**3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán**

Trên cơ sở các thông tin mà BVSC đã thu thập được về KSA và đợt phát hành cổ phiếu, với tư cách là tổ chức tư vấn, BVSC có một số nhận định như sau:

Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Công ty trong việc tập trung vào ngành chế biến sâu sản phẩm titan rất phù hợp với định hướng phát triển lâu dài của đất nước, điều này sẽ tạo ra nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch phát triển đã được Đại hội cổ đông thông qua.

**IX. PHỤ LỤC:**

- 1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT, BKS, BTGD, KTT.**
- 3. BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 6 tháng năm 2013**
- 4. BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2011, 2012 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2013.**
- 5. Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty**
- 6. Các hồ sơ pháp lý hiện có của dự án**
  - a) Hợp đồng thuê đất tại cụm công nghiệp Thăng Hải, xã Thăng Hải, huyện Hàm Tân tỉnh Bình Thuận số 01-2013/HĐKT/BIDICO-KSA ngày 08/01/2013 giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận và Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Công nghiệp Bảo Thu.
  - b) Giấy Chứng nhận đầu tư dự án Cụm công nghiệp Thăng Hải số 48121000431 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp ngày 14 tháng 09 năm 2009 cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu.
  - c) Công văn số 3907/UBND-KT do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành ngày 23 tháng 08 năm 2010 về việc đồng ý bổ sung ngành nghề chế biến sâu Titan cho Cụm công nghiệp Thăng Hải, huyện Hàm Tân.
  - d) Quyết định số 8062/QĐ-BCT ngày 27/12/2012 về việc phê duyệt bổ sung “Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2011-2015 có xét đến 2020” bổ sung trạm biến áp 110 KVA cho Cụm công nghiệp Thăng Hải để phục vụ chế biến sâu titan.
  - e) Văn bản: 703/SCT-QLCN của Sở Công Thương ngày 16 tháng 5 năm 2013.
  - f) Văn bản: 1618/SKHĐT-HTĐT của Sở Kế hoạch và Đầu tư ngày 03 tháng 6 năm 2013.
  - g) Văn bản: 3193/UBND-KTN do Chủ tịch Lê Tiến Phương ký ngày 13/8/2013 về việc đồng ý chấp thuận chủ trương cho KSA lập dự án đầu tư nhà máy xi titan có công suất 60.000 tấn/năm tại Cụm công nghiệp Thăng Hải, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận.
  - h) Giấy phép đăng ký kinh doanh Công ty TNHH MTV Chế biến Titan Bình Thuận.
  - i) Hợp đồng số: 01/2013/HĐTV/VML-KSA ngày 15 tháng 8 năm 2013 với Viện Khoa học Công nghệ - Mở Luyện Kim trực thuộc Bộ Công Thương (Vimluki).
  - j) Thư ngỏ của Vietinbank Capital về nguồn vốn tài trợ cho dự án.
  - k) Hợp đồng số 03/2013/HĐTV-MT ngày 05 tháng 4 năm 2013 với Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận về việc lập đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy Chế biến xi titan Bình Thuận.

- 
- l) Hợp đồng nguyên tắc với Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt về việc bảo lãnh phát hành cổ phiếu theo - Hợp đồng số: 44/2013/Bên Bảo Lãnh-KSA/TV-NTBLPH ngày 09 tháng 8 năm 2013
  - m) Văn bản số: 252A/VML-C2 do Bộ Công Thương – Viện khoa học Mỏ - Luyện kim ban hành ngày 06 tháng 6 năm 2013 về việc thẩm định công nghệ, máy móc thiết bị và hiệu quả đầu tư của dự án
  - n) Thỏa thuận mua nguyên liệu số 01/TTHT ngày 15/05/2013 giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn.
  - o) Giấy phép khai thác mỏ Long Sơn.
  - p) Thỏa thuận bao tiêu sản phẩm giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận và Beijing Longmingda Commerce and Trade Co.,Ltd.
  - q) Hợp đồng số 30/05/2013/KSA-Xian Baite ngày 30 tháng 5 năm 2013.
  - r) Biên bản ghi nhớ ngày 05/10/2012 giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận và Viện quốc gia về khoa học – nghiên cứu và thiết kế titan Ukraina.



Bình Thuận, ngày tháng năm 2013

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



**NGUYỄN VĂN DŨNG**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

**PHÙNG MẠNH THẮNG**

**NGUYỄN QUANG MINH**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**VÕ HỮU TUẤN**